

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ HỒNG PHONG



Người ký: Trường Trung
học cơ sở Lê Hồng Phong
Email:
thcslehongphong@dongtri
eu.edu.vn
Cơ quan: Thị xã Đông
Triều, Tỉnh Quảng Ninh
Thời gian ký: 12.03.2020
11:34:16 +07:00

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NINH - 2019

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ HỒNG PHONG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

T T	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ông Phạm Văn Thịnh	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Bà Lê Thị Thúy Hương	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Bà Lê Bích Ngọc	TTCM	Thư ký	
4	Bà Nguyễn Thị Chinh	Chủ tịch CĐ	Ủy viên	
5	Bà Hoàng Thị Phượng	TTCM	Ủy viên	
6	Bà Phạm Thị Thanh Nhân	TPCM	Ủy viên	
7	Ông Nguyễn Phương Anh	TPCM	Ủy viên	
8	Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa	TT Tổ HC	Ủy viên	
9	Bà Trịnh Quỳnh Chi	Giáo viên	Ủy viên	
10	Bà Nguyễn Thị Hương	Giáo viên	Ủy viên	
11	Bà Nguyễn Thị Liên	NV Thư viện	Ủy viên	

QUẢNG NINH – 2019

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	18
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2 VÀ 3	18
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	18
Tiêu chí 1.1	18
Tiêu chí 1.2	20
Tiêu chí 1.3	22
Tiêu chí 1.4	24
Tiêu chí 1.5	27
Tiêu chí 1.6	28
Tiêu chí 1.7	30
Tiêu chí 1.8	32
Tiêu chí 1.9	34
Tiêu chí 1.10	36
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	38
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	39
Tiêu chí 2.1	40
Tiêu chí 2.2	42
Tiêu chí 2.3	44
Tiêu chí 2.4	45
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	47
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	48
Tiêu chí 3.1	49
Tiêu chí 3.2	50

Tiêu chí 3.3	52
Tiêu chí 3.4	53
Tiêu chí 3.5	55
Tiêu chí 3.6	57
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	59
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	59
Tiêu chí 4.1	60
Tiêu chí 4.2	62
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	64
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	64
Tiêu chí 5.1	65
Tiêu chí 5.2	67
Tiêu chí 5.3	69
Tiêu chí 5.4	71
Tiêu chí 5.5	72
Tiêu chí 5.6	75
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	78
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	78
Phần IV. PHỤ LỤC	81

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Nội dung
1	TNCS	Thanh niên Cộng sản
2	TNTP	Thiếu niên Tiền phong
3	THCS	Trung học cơ sở
4	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
5	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
6	CMHS	Cha mẹ học sinh
7	UBND	Ủy ban nhân dân
8	CSVC	Cơ sở vật chất
9	TĐG	Tự đánh giá
10	PTCS	Phổ thông cơ sở
11	CNTT	Công nghệ thông tin
12	GVDG	Giáo viên dạy giỏi
13	CSTĐ	Chiến sĩ thi đua
14	THPT	Trung học phổ thông

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá: Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	x
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2		x	x	x
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3		x	x	x
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x

Tiêu chuẩn 4		X	X	X
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5		X	X	X
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X
Cộng		28	28	20

Kết quả: Đạt mức 3

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ HỒNG PHONG

Tên trước đây: PHỔ THÔNG LÊ HỒNG PHONG

Cơ quan chủ quản: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÔNG TRIỀU

Tỉnh:	Quảng Ninh	Họ và tên Hiệu trưởng	Phạm Văn Thịnh
Thị xã	Đông Triều	Điện thoại:	02033.870.962
Xã	Hồng Phong	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	x	Website	thcslehongphong@ dongtrieu.edu.vn
Năm thành lập		Số điểm trường	
Công lập	x	Có học sinh khuyết tật	x
Tư thục		Có học sinh bán trú	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh nội trú	
Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019
Khối lớp 6	3	2	3	3	3
Khối lớp 7	2	3	2	3	3
Khối lớp 8	3	2	3	2	2
Khối lớp 9	3	3	2	3	2
Cộng	11	10	10	11	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2014- 2015	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	11	11	11	11	11	
a	Phòng kiên cố	11	11	11	11	11	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	2	2	2	2	2	
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính- quản trị	4	4	4	5	5	
1	Phòng kiên cố	4	4	4	5	5	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
	Cộng	22	22	22	23	23	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0			01		
Phó hiệu trưởng	01	01			01		
Giáo viên	20	15		03	17		
Nhân viên	04	04			04		
Cộng	26	20		03	23		

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T T	Số liệu	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019
1	Tổng số giáo viên	19	21	22	22	20
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.73	2.1	2.2	2	2
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.0537	0.064	0.0679	0.0653	0.0583
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp Thị xã và tương đương	06	Không tổ chức thi	07	Không tổ chức thi	09
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	01	Không tổ chức thi	Không tổ chức thi	Không tổ chức thi	02

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2014- 2015	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019
1	Tổng số học sinh	354	328	324	337	343
	Nữ	174	152	166	153	152
	Dân tộc thiểu số	2	2	4	1	3
	- Khối lớp 6	1	1	1	0	2
	- Khối lớp 7	1	1	1	7	0
	- Khối lớp 8	0	0	1	0	1
	- Khối lớp 9	0	0	1	0	0
2	Tổng số tuyển mới	88	71	89	95	92
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	32.18	32.8	32.4	30.64	34.3
7	Số lượng và tỷ lệ phần trăm đi học đúng độ tuổi	354 Đạt 100%	328 Đạt 100%	324 Đạt 100%	337 Đạt 100%	343 Đạt 100%
	Nữ	174	152	166	153	152
	Dân tộc	02	02	04	01	03
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	7/1	7/2	5/2	8/1	5/1
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	6	7	7	10	10
	Nữ	0	0	0	0	0
	Dân tộc	0	0	0	0	0
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	37	35	33	29	27

b) Kết quả giáo dục (Đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2014 - 2015	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	11,58%	12,80%	12,04%	12,17%	11,66%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	50,85%	53,66%	43,52%	37,69%	45,48%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại trung bình	33,46%	31,40%	39,81%	46,88%	41,98%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3,11%	2,13	4,63%	2,97%	0,87	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	90,40%	92,69%	80,56%	77,15%	87,17%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	7,32%	7,01%	18,52%	22,55%	6,71%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,28%	0,3%	0,93%	0,3%	0,58%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Quá trình thành lập và phát triển

Trường THCS Lê Hồng Phong tiền thân là trường PTCS Hồng Phong được thành lập năm 1965 khi đó có tên gọi là cấp I Hồng Phong. Năm 1976 trường đổi tên thành trường PTCS Hồng Phong. Năm 1987 trường đổi tên thành trường PTCS Lê Hồng Phong. Năm 1999, trước yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục, khối cấp II của trường PTCS Lê Hồng Phong được tách ra theo Quyết định số 317/KHTV ngày 11/08/1999 của Giám đốc sở GD&ĐT Quảng Ninh, từ đó trường mang tên là Trường THCS Lê Hồng Phong.

Quy mô nhà trường hàng năm duy trì từ 10 đến 12 lớp với trên 300 học sinh. Trường nằm trên địa bàn xã Hồng Phong, thị xã Đông Triều là địa phương có nền kinh tế - xã hội phát triển, đời sống ổn định, nhân dân và các lực lượng xã hội luôn quan tâm tới sự nghiệp giáo dục. Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành GD&ĐT, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường kỷ cương, nề nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Chất lượng giáo dục hàng năm có sự chuyển biến rõ rệt, tỉ lệ học sinh lên lớp trên 99,5%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 100%, số lượng và chất lượng học sinh giỏi các cấp hàng năm được giữ vững. Đội ngũ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm trên 80%, số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm trên 40%, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua, được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp.

Trường THCS Lê Hồng Phong được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2001-2010. Hàng năm, trường luôn đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến". Nhà trường đã được UBND thị xã tặng giấy khen.

*** Chất lượng giáo dục trong 5 năm:**

Năm học	Xếp loại học lực				Xếp loại hạnh kiểm			
	Giỏi %	Khá %	Trung bình %	Yếu %	Tốt %	Khá %	Trung bình %	Yếu %
2014 - 2015	11,5 8	50,85	34,46	3,11	90,40	9,32	0,28	0
2015 - 2016	12,8 0	53,66	31,40	2,13	92,69	7,01	0,30	0
2016 - 2017	12,0 4	43,52	39,81	4,63	80,56	18,52	0,93	0
2017 - 2018	12,1 7	37,69	46,88	2,97	77,15	22,55	0,30	0
2018 - 2019	11,6 6	45,48	41,98	0,87	87,17	6,71	0,58	0

*** Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt trong 5 năm:**

Năm học	Thành tích của nhà trường
2014 - 2015	- Tập thể Lao động tiên tiến
2015 - 2016	- Tập thể Lao động tiên tiến
2016 - 2017	- Tập thể Lao động tiên tiến
2017 - 2018	- Tập thể Lao động tiên tiến - UBND Thị xã tặng giấy khen
2018 - 2019	- Tập thể Lao động tiên tiến - UBND Thị xã tặng giấy khen

1.2. Cơ cấu tổ chức của nhà trường:

- Tổng số cán bộ giáo viên và nhân viên: 26. Trong đó: Ban giám hiệu: 02; Tổng phụ trách đội: 1; Giáo viên: 19; Nhân viên: 4.

- Chất lượng đội ngũ: 100% đạt chuẩn trong đó trên chuẩn là 23 chiếm 88,4%

- Trường có chi bộ Đảng gồm 16 đảng viên chiếm 61,5%

- Tổ chức công đoàn cơ sở có 26 đoàn viên.

- Biên chế tổ: Gồm 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, tập thể

nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp thị xã, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp.

*** Tổng hợp số liệu về đội ngũ trong 5 năm:**

Năm học	2014 - 2015	2015 - 2016	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019
Tổng số CBGVNV	25	27	27	28	26
Trình độ chuyên môn đạt chuẩn	25 (100%)	27 (100%)	27 (100%)	28 (100%)	26 (100%)
Trình độ chuyên môn trên chuẩn (%)	09 (36%)	15 (55,6%)	22 (81,5%)	22 (78,6%)	23 (88,5%)
GVDG cấp thị xã	06	Không tổ chức	07	Không tổ chức	09
GVDG cấp Tỉnh	01		Không tổ chức	chức	02
CSTĐ cấp cơ sở	03	02	03	03	03
CSTĐ cấp Tỉnh	0	0	0	0	0

1.3. Cơ sở vật chất

- Khuôn viên nhà trường là một khu riêng biệt, có tường rào bảo vệ, cổng trường, biển trường, tất cả các công trình trong trường đều được sắp xếp hợp lý, luôn sạch đẹp. Tổng diện tích của trường 12.000 m², bình quân 33,5 m²/ học sinh.

- Các công trình được bố trí hợp lý, hệ thống cây bóng mát xung quanh sân trường tạo cảnh quan nhà trường khang trang, xanh, sạch, đẹp.

- Có đầy đủ khu phòng học, phòng bộ môn; Khu phục vụ học tập; Khu giáo dục thể chất; Khu văn phòng; Khu sân chơi; Khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh; Khu để xe dành riêng cho giáo viên và học sinh.

1.4. Học sinh

Hàng năm, tổng số học sinh nhà trường là trên 300 học sinh. Đa số các em có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ của người học sinh, các em đều có ý thức tốt trong các hoạt động giáo dục toàn diện, lực học của các em tương đối đồng đều. 100% học sinh được rèn luyện những kỹ năng sống cơ bản đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện nay.

1.5. Các tổ chức đoàn thể

Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành. Chi bộ nhà trường hàng năm luôn đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật

hoạt động có hiệu quả, tích cực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Hàng năm các đoàn thể của nhà trường luôn giữ vững danh hiệu tiên tiến và xuất sắc.

1.6. Địa phương

Xã Hồng Phong nơi trường đóng là một xã có quy mô vừa với 7 thôn hành chính; các điều kiện kinh tế, xã hội phát triển mạnh với nhiều các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và liên doanh với nước ngoài thuộc nhiều ngành kinh tế khác nhau như công nghiệp, thủ công, tiểu thủ công, thương mại, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp. Nhiều công ty, doanh nghiệp có điều kiện kinh tế phát triển mạnh mẽ là nền tảng để kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, trình độ dân trí ngày một được nâng cao tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của nhà trường.

Công tác giáo dục của địa phương được quan tâm đúng mức, tổng số trường học từ cấp học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn phường là 3 trường gồm: 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường THCS. Đảng bộ và chính quyền địa phương luôn chăm lo đến công tác giáo dục của xã, tạo mọi điều kiện thuận lợi để công tác giáo dục phát triển bền vững. Hiện tại 100% các trường Mầm non, Tiểu học, THCS đã đạt chuẩn quốc gia.

2. Mục đích tự đánh giá

Trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần trong việc xây dựng một nền kinh tế trí thức. Tuy nhiên, giáo dục ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo đang phải đối mặt với những khó khăn và thách thức mới, nhất là trong tình trạng hiện nay, Bộ GD&ĐT đang triển khai đổi mới mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, cách đánh giá xếp loại học sinh... nên việc tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo nhằm nhanh chóng tạo bước chuyển hướng lớn về chất lượng giáo dục là hết sức quan trọng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT Đông Triều, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, trường THCS Lê Hồng Phong đã tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường với mục đích là làm rõ thực trạng về quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục; xác định và so sánh theo các tiêu chuẩn của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS xem nhà trường đã đạt đến mức nào của tiêu chuẩn đòi hỏi. Thông qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức và đề xuất các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào

tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường, đề xuất với với địa phương, với các cấp lãnh đạo các giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Việc đánh giá giúp xác định nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Từ đó có cơ sở để đề nghị cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

- 3.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- 3.2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- 3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- 3.4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- 3.5. Viết báo cáo tự đánh giá.
- 3.6. Công bố báo cáo tự đánh giá

**** Về phương pháp tự đánh giá***

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: nghiên cứu các chỉ thị, quyết định của Bộ GD&ĐT về công tác kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS.

- Phương pháp giảng giải, thuyết trình: giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá.

- Phương pháp điều tra, khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan.

- Phương pháp thảo luận: trao đổi, bàn bạc các nội dung tự đánh giá.

- Phương pháp thống kê toán học: thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá.

- Phương pháp phân tích: tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

- Phương pháp tự luận: viết báo cáo tự đánh giá.

**** Về công cụ đánh giá***

Công cụ tự đánh giá là tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường

phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục;

Hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT;

Công văn số 1263/HD-PGD&ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT;

Công văn số 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26/7/2019 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020.

**** Kết quả tự đánh giá***

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS. Toàn bộ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá.

Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Những mặt mạnh nổi bật: Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn tay nghề khá vững vàng, có tinh thần đoàn kết xây dựng tập thể vững mạnh. Nhà trường cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và tạo điều kiện về cơ sở vật chất của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể, địa phương, của cha mẹ học sinh đã xây dựng hệ thống trường, lớp khang trang, thân thiện với đầy đủ trang thiết bị dạy học. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn là điểm mạnh nổi bật của nhà trường. Cùng với đó chất lượng giáo dục mũi nhọn đối với các bộ môn văn hóa và các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, hàng năm đã có sự phát triển năm sau cao hơn năm trước. Các bản thành tích, bằng khen của mỗi học sinh của mỗi cán bộ giáo viên của tập thể nhà trường là minh chứng cho chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua.

Song song với những mặt mạnh, nhà trường còn những điểm yếu cần phải khắc phục, đó là: Cách quản lý, lưu trữ hồ sơ có thời gian chưa thật khoa học. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn chưa thực sự tự giác linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ được giao, năng lực về chuyên môn của một số ít đồng chí còn hạn chế.

Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua; thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển, đề tập thể cán bộ, giáo viên trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường THCS, nhà trường đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như nhiệm vụ chiến lược của nhà trường đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ Ở MỨC 1,2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường có ý nghĩa quan trọng, là cơ sở cho những mục tiêu, quyết sách của nhà trường góp phần phát triển giáo dục theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế. Bên cạnh đó, để thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của trường THCS do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành thì việc quan trọng hàng đầu là xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học. Theo đó, nhà trường có đủ Hội đồng trường, các Hội đồng tư vấn, các tổ chức, đoàn thể hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định. Đồng thời, cơ cấu tổ chức của nhà trường có đủ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, đủ các lớp của cấp học để tổ chức thực hiện các mục tiêu theo chiến lược phát triển nhà trường.

Nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý nhà trường là quản lý đội ngũ để tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục; quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định và các văn bản hướng dẫn hiện hành phù hợp với tình hình nhà trường. Song song với đó là tổ chức có hiệu quả việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở để mọi quyền lợi hợp pháp và chính đáng của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh được đáp ứng đầy đủ, kịp thời; thực hiện đảm bảo an ninh trật tự trong trường học để mọi hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường được diễn ra an toàn, hiệu quả.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

a) Căn cứ thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của bộ trưởng bộ GD&ĐT ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi tắt là Điều lệ trường trung học), các nghị quyết về phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, các văn bản chỉ đạo của ngành, các nguồn lực về đội ngũ và cơ sở vật chất của nhà trường, trường THCS Lê Hồng Phong đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2020 với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Các mục tiêu trong Chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định trong Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, đảm bảo đáp ứng việc thực hiện các chỉ tiêu của nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Hồng Phong và nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường [H1-1.1- 01]; [H1-1.1- 03]; [H1-1.1- 04].

b) Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã phê duyệt [H1-1.1- 01].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, tới cha mẹ học sinh và học sinh thông qua việc niêm yết tại phòng hội đồng và đăng tải trên website của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-13].

Việc triển thực hiện kế hoạch chiến lược chiến lược phát triển nhà trường được Hội đồng trường quyết nghị trong các kỳ họp hằng năm, trên cơ sở đó nhà trường triển khai thực hiện trong các hội nghị toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08]. Kết thúc mỗi năm học nhà trường đều thực hiện đánh giá kết quả thực hiện chiến lược trong năm, đồng thời xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo [H1-1.1-02]; [H1-1.1-10].

Hàng năm, nhà trường cũng có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược đồng thời định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh sao cho phù hợp với từng giai đoạn [H1-1.1-09]; [H1-1.1-11].

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường khi điều chỉnh đều được phòng GD&ĐT phê duyệt và công khai kịp thời tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.1-12]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nên các mục tiêu trong kế hoạch chiến lược phát triển đều phù hợp với mục tiêu giáo dục, các nguồn lực của nhà trường và tình hình thực tế của địa phương.

Trong quá thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, nhà trường luôn rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời do đó các chỉ tiêu đề ra đều đạt kết quả tốt, góp phần hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu

Biện pháp tuyên truyền về kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường chưa hiệu quả nên một bộ phận cha mẹ học sinh, lực lượng xã hội chưa thật sự quan tâm đến chiến lược phát triển lâu dài của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển, nhà trường tiếp tục làm tốt công tác sơ kết theo định kỳ từ đó rút ra những ưu điểm và hạn chế trên cơ sở các ý kiến góp ý để bổ sung và điều chỉnh nhằm thực hiện hiệu quả hơn các mục tiêu đã đề ra.

Trong những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tăng cường công tác công khai về chiến lược phát triển nhà trường với hình thức đưa nội dung tóm tắt và toàn văn kế hoạch chiến lược phát triển lên website của phòng GD&ĐT, đưa tin tóm tắt nội dung chiến lược trên đài phát thanh của phường Hồng Phong, tranh thủ phổ biến nội dung và lấy ý kiến đóng góp tại một số cuộc họp thường kỳ của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND phường Hồng Phong.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

a, Căn cứ Điều lệ trường trung học và tình hình thực tế, nhà trường đã thực hiện quy trình đề nghị phòng GD&ĐT ban hành quyết định thành lập Hội đồng trường và kiện toàn Hội đồng trường khi có sự thay đổi về nhân sự [H2-1.2-01].

Vào đầu năm học, hiệu trưởng đã ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng để giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường có cơ cấu đảm bảo đúng quy định tại Điều lệ trường THCS: Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng là hiệu trưởng, các thành viên gồm phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp [H2-1.2-08].

Mỗi năm học, căn cứ tình hình thực tế hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập các hội đồng tư vấn để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục toàn diện gồm: Hội đồng chăm sóc kiến, Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi và Tổ tư vấn tâm lý cho học sinh [H2-1.2-02]; [H2-1.2-03]; [H2-1.2-04].

b, Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ trường trung học. Hội đồng trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và tổ chức các kỳ họp để quyết nghị các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường, quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường đồng thời quyết nghị kết quả hoạt động hằng năm của nhà trường. Hằng năm, hội đồng trường họp 03 lần: Lần thứ nhất họp vào đầu năm học để quyết nghị các chỉ tiêu của năm học; Lần thứ hai họp vào đầu học kỳ II để quyết nghị kết quả học kỳ I và xây dựng phương hướng hoạt động cho học kỳ II; Lần thứ ba được tổ chức vào cuối năm học để quyết nghị kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong năm học, đồng thời định hướng hoạt động cho năm học sau [H2-1.2-05]; [H2-1.2-06]; [H1-1.1-08].

Hội đồng thi đua, khen thưởng của nhà trường đã căn cứ hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hàng năm để xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Đầu năm học, căn cứ kết quả đăng ký thi đua, khen thưởng của các cá nhân từ các tổ, Hội đồng thi đua, khen thưởng tổ chức họp để tổng hợp đăng ký thi đua đồng thời tạo điều kiện để các cá nhân hoàn thành chỉ tiêu đăng ký của mình. Cuối năm học, căn cứ kết quả bình xét từ các tổ, Hội đồng thi đua, khen thưởng họp để bình xét thi đua đồng thời đề nghị cấp trên công nhận danh hiệu thi đua cho tập thể và cá nhân của nhà trường [H2-1.2-08].

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục hàng năm của nhà trường, hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đều xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định [H2-1.2-03]. Tổ tư vấn tâm lý của nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động với các nội dung thiết thực nhằm hỗ trợ học sinh giải quyết các khó khăn trong đời sống tâm lý một cách hiệu quả. Đồng thời giúp phòng ngừa kịp thời những tác động tiêu cực có thể gây ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và học tập của học sinh. Công tác tư vấn trường học cũng là một nhân tố góp phần xây dựng môi trường “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” [H2-1.2-07].

c, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng và các hội đồng tư vấn đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường thực sự có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua. Kết quả hoạt động của các hội đồng được nhà trường được đánh giá cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Hàng năm hiệu trưởng đã thực hiện tốt đề nghị củng cố, kiện toàn Hội đồng trường với đầy đủ thành phần theo quy định và ban hành quyết định thành lập các hội đồng tư vấn với thành phần là những cán bộ, giáo viên có năng lực. Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn hoạt động hiệu quả, được kiểm tra, đánh giá thường xuyên đã góp phần nâng chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Thời gian tổ chức các hoạt động của hội đồng tư vấn chưa nhiều nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng trong việc thúc đẩy các hoạt động giáo dục. Bổ sung, củng cố hội đồng tư vấn theo điều kiện thực tế của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng để các thành viên của hội đồng tư vấn phát huy năng lực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

a, Nhà trường có đầy đủ các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường gồm: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Công đoàn cơ sở trường THCS Lê Hồng Phong thuộc Liên đoàn lao động thị xã Đông Triều. Sau Đại hội, công đoàn nhà trường có tờ trình đề nghị Liên đoàn lao động thị xã ra Quyết định chuẩn y Ban chấp hành công đoàn cơ sở. Ban chấp hành công đoàn gồm 5 đồng chí [H3-1.3- 01].

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của nhà trường gồm 12 đoàn viên. Sau Đại hội, Ban chấp hành chi đoàn được chuẩn y theo Quyết định của Ban chấp hành đoàn phường Hồng Phong. Ban chấp hành chi đoàn gồm 3 đồng chí [H3-1.3- 02].

Hàng năm Đội TNTP Hồ Chí Minh đều tổ chức đại hội theo quy định. Tại Đại hội đã bầu ra Ban chỉ huy Liên đội [H3-1.03- 03].

Nhà trường có Chi bộ độc lập gồm 53 đảng viên trực thuộc Đảng ủy phường Hồng Phong. Định kỳ, chi bộ tiến hành Đại hội theo đúng điều lệ Đảng và hướng dẫn của Đảng ủy phường Hồng Phong. Ban chi ủy gồm 05 đồng chí theo quyết định chuẩn y Ban chi ủy của Đảng ủy phường, trong đó Bí thư chi bộ là hiệu trưởng, Phó bí thư chi bộ là phó hiệu trưởng. Chi bộ nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, lãnh đạo toàn diện các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-1.3-06].

Hàng tháng chi bộ đều tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra kế hoạch tháng tiếp theo. Các kết quả hoạt động của chi bộ hàng năm đều được đánh giá cụ thể trong báo cáo của chi bộ. Trong 5 năm qua, Chi bộ nhà trường luôn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được công nhận đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh [H3-1.3-07]; [H3-1.3-08].

b, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh của nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ của tổ chức mình và các văn bản pháp luật hiện hành. Mỗi

năm học Công đoàn cơ sở, Chi đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh của nhà trường đều xây dựng Kế hoạch hoạt động trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của tổ chức mình và phù hợp với tình hình nhà trường [H3-1.3-04].

Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường đều có những đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Hằng năm các tổ chức trên đều có các báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm học. Đồng thời nhà trường cũng đánh giá kết quả hoạt động của các tổ chức trong nhà trường thông qua báo cáo tổng kết năm học [H3-1.3-05]; [H1-1.1-02].

c, Trong quá trình hoạt động tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh luôn thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động qua từng học kì, từng năm học nhằm rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng nhiệm vụ phù hợp với từng thời điểm. Nhiều năm liền, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh của nhà trường đều có báo cáo thành tích đề nghị cấp trên khen thưởng [H3-1.3-09]; [H3-1.3-10].

2. Điểm mạnh

Chi bộ nhà trường có số lượng đảng viên chiếm tỉ lệ cao, 100% đảng viên luôn gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ do đó chi bộ nhà trường được đánh giá đạt tiêu biểu xuất sắc nhiều năm. Công đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chưa thật phong phú do đó chưa có sức thu hút đối với đoàn viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy sức mạnh của chi bộ trong lãnh đạo các hoạt động giáo dục toàn diện. Tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường phát huy được vai trò của tổ chức mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các tổ chức đoàn thể. Có kế hoạch cải tiến nội dung sinh hoạt chi đoàn sao cho phong phú hơn, phù hợp với đặc điểm của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường THCS Lê Hồng Phong là trường công lập, hạng III. Nhà trường có đủ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Điều 18 của Điều lệ trường trung học. Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng do Chủ tịch UBND thị xã ra quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều có trình độ đại học, có bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý được tập thể nhà trường tin nhiệm [H4-1.4-01].

b) Theo Điều 16 của Điều lệ trường trung học, nhà trường đã thành lập 2 tổ chuyên môn gồm tổ Khoa học Tự nhiên, tổ Khoa học Xã hội và 01 tổ văn phòng có nhiệm kỳ hoạt động là 05 năm. Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế, hiệu trưởng ban hành quyết định biên chế giáo viên, nhân viên sinh hoạt tại mỗi đảm bảo cơ cấu theo quy định tại Điều lệ trường trung học và phù hợp với chuyên môn được đào tạo [H4-1.4-02].

Hàng năm, vào đầu năm học hiệu trưởng Ban hành quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ văn phòng với nhiệm kỳ 01 năm. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó đều là những đồng chí có trình độ trên chuẩn, có năng lực chuyên môn tốt [H4-1.4-03].

Hàng năm, các tổ chuyên môn đều thực hiện được từ 1 đến 2 chuyên đề cấp tổ có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H4-1.4-06].

Các tổ chuyên môn ngoài việc tổ chức có hiệu quả các chuyên đề tại tổ còn tích cực tham gia các nội dung trong chuyên đề cấp trường, tham gia có hiệu quả các chuyên đề cấp cụm trường và cấp thị xã. Thông qua sinh hoạt chuyên đề giúp cho giáo viên được trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H4-1.4-07].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường được đánh giá cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm của nhà trường và được các cấp có thẩm quyền đánh giá nhận xét trong các đợt kiểm tra [H1-1.1-02]; [H4-1.4-09].

c) Hằng năm, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch động bám sát nhiệm vụ năm học của nhà trường và các văn bản chỉ đạo của ngành. Kế hoạch năm học và kế hoạch hàng tháng của các tổ đều được nhà trường góp ý, phê duyệt. Trong báo cáo tổng kết của nhà trường luôn đánh giá cao kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng [H4-1.4-04]; [H1-1.1-02].

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều thực hiện tốt nề nếp sinh hoạt chuyên môn vào các tuần hai và tuần ba hàng tháng. Tại mỗi buổi sinh hoạt, các đồng chí tổ trưởng đã đổi mới nội dung, hình thức theo nghiên cứu bài học. Nội dung các cuộc họp chuyên môn tập trung vào việc rà soát thực hiện tiến độ giảng dạy theo phân phối chương trình để đưa ra phương án điều chỉnh kịp thời; thống nhất nội dung, phương pháp dạy các bài khó, rút kinh nghiệm đối với các tiết dự giờ, triển khai kế hoạch hoạt động tiếp theo của tổ... Kết thúc mỗi buổi họp đều kết luận, thống nhất các nội dung ghi nghị quyết tổ [H4-1.4-04].

Hàng năm các tổ chuyên môn đều tổ chức kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học của tổ [H4-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đúng theo quy định Điều lệ trường tiểu học và Trung học cơ sở. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó có năng lực chuyên môn tốt, có kinh nghiệm công tác nhiều năm và tâm huyết với nghề. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng đầy đủ, kịp thời các loại kế hoạch hoạt động và có tính khả thi cao. Sinh hoạt tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã đi vào nề nếp, phát huy được trí tuệ tập thể. Các tổ luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Trong sinh hoạt tổ chuyên môn vẫn còn một vài giáo viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng. Một số buổi sinh hoạt tổ chuyên môn thư ký ghi chép nội dung chưa thể hiện đầy đủ các vấn đề thảo luận trong tổ nên nội dung ghi nghị quyết còn sơ sài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Kịp thời củng cố biên chế các tổ khi có giáo viên chuyển đi, chuyển đến. Hiệu trưởng nhà trường tăng cường công tác chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt theo nghiên cứu bài học. Tập huấn bồi dưỡng cho tổ trưởng kỹ năng sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học và kỹ năng ghi chép bên bản hội nghị. Kịp thời động viên, khuyến khích tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên mạnh dạn phát biểu, đăng ký các tiết dạy thao giảng, hội giảng, tham gia các hội thi do trường và ngành tổ chức. Tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ của tổ chuyên môn để nhắc nhở điều chỉnh kịp thời. Lãnh đạo trường dành thời gian để cùng dự sinh hoạt chuyên môn với tổ ít nhất một tháng một lần.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2: Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

- a) Có đủ các lớp của cấp học; Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp.
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định; Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

a) Từ năm học 2014-2015 đến nay, mỗi năm nhà trường luôn có đủ 4 khối lớp 6, 7, 8, 9 với tổng số lớp từ 10 đến 11 lớp, tổng số học sinh từ 328 đến 358 học sinh [H5-1.5-01]; [H5-1.5-03]. Quy mô, cơ cấu tổ chức các lớp học hàng năm của nhà trường được thể hiện đầy đủ trong báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-02].

b) Số học sinh trong mỗi lớp học trong nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học, bình quân mỗi lớp không quá 35 học sinh [H5-1.5-03].

Mỗi lớp có 1 lớp trưởng và các lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học [H5-1.5-04]. Mỗi lớp được chia thành nhiều tổ, số học sinh trong mỗi tổ không quá 12 học sinh và mỗi tổ có tổ trưởng, 1 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra [H5-1.5-02].

c) Hàng năm, giáo viên chủ nhiệm lớp luôn bám sát kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp phù hợp với đặc điểm của lớp mình. Bên cạnh đó, giáo viên chủ nhiệm luôn chú trọng việc xây dựng và duy trì khả năng tự quản của học sinh. Trong các lớp học có ban cán sự của lớp, làm nhiệm vụ theo dõi chuyên cần, quản lý, đôn đốc, nhắc nhở nề nếp, nội quy... Học sinh trong lớp có quyền dân chủ bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được thể hiện cụ thể ở Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ

lớp xây dựng lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên theo dõi giúp đỡ và tạo điều kiện để từng học sinh phát huy được năng lực sở trường của cá nhân [H5-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Trường có các lớp học được tổ chức theo quy định. Đội ngũ cán bộ lớp là những em chăm ngoan học giỏi, nhiệt tình, có uy tín và năng lực tổ chức hoạt động phong trào giúp giáo viên chủ nhiệm ổn định và duy trì nề nếp lớp tốt, tích cực tham gia các phong trào của trường góp phần nâng cao kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong nhà trường. Nhà trường luôn đảm bảo duy trì tốt sĩ số học sinh. Diện tích khuôn viên nhà trường thoáng mát, rộng rãi nên thuận lợi cho việc tổ chức, quản lý các hoạt động giảng dạy, học tập và tổ chức các hoạt động khác theo qui định của Bộ GD&ĐT ban hành.

3. Điểm yếu

Sĩ số của một số lớp học đông nên trong quản lý, giảng dạy giáo viên khó tổ chức các hoạt động tới từng học sinh trong giờ dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ lớp, cải tiến công tác quản lý học sinh một cách khoa học hiệu quả thông qua việc phối hợp hoạt động ngoại khóa của lớp với hoạt động của tổ chức Đội TNTP. Thực hiện nghiêm công tác tuyển sinh đầu cấp để tuyển sinh đúng tuyển giảm sĩ số học sinh một lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài khoản.

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục hàng năm được lưu trữ theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Nhà trường có đầy đủ các hồ sơ gồm: sổ đăng bộ; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến, sổ theo dõi phổ cập giáo dục; sổ gọi tên và ghi điểm; sổ ghi đầu bài; học bạ học sinh; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của hội đồng trường; hồ sơ thi đua; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; sổ quản lý tài chính; hồ sơ quản lý thư viện; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh.

Các loại hồ sơ liên quan đến tài sản, tài chính được sắp xếp ngăn nắp tại phòng kế toán. Hiệu trưởng trường thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sát sao và quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; có sổ quản lý tài sản, tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ. Hàng năm có tổng hợp và báo cáo kinh phí ngân sách nhà nước. Cuối năm có tiến hành kiểm kê tài sản, tài chính theo quy định [H6-1.6-02].

Nhà trường tích cực ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Hiện nhà trường đang sử dụng phần mềm quản lý tài chính và phần mềm quản lý tài sản [1.6-05].

Sổ quản lý công văn đi, công văn đến được lưu trữ đầy đủ tại phòng hành chính. Nhân viên hành chính có trách nhiệm tập hợp, rà soát, kiểm kê sau mỗi năm và sắp xếp một cách khoa học, thuận lợi cho việc quản lý, theo dõi [H6-1.6-01].

b. Hàng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán, quyết toán thu chi, thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về tài chính và tài sản theo quy định [1.6-06].

Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức lao động nhà trường, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế [H6-1.6-04].

Nhà trường định kỳ thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính để kịp thời rút kinh nghiệm, thực hiện công khai tài chính theo quy định. Các nội dung về quản lý tài chính, hành chính được thực hiện triển khai cụ thể trong Hội đồng trường và các hội nghị toàn thể CBGVNV và được đánh giá cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết [1.6-07]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08].

Hàng năm, nhà trường đều hoàn thiện các báo cáo đề nghị phòng Tài chính thị xã Đông Triều thẩm tra và phê duyệt. Trong 05 năm liên tiếp tính đến 2019, nhà

trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [1.6-03]; [H4-1.4-09].

c, Nhà trường thường xuyên tuyên truyền để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nêu cao ý thức, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trong dự toán, kế hoạch chi tiêu hàng năm của nhà trường luôn tính đến sự tiết kiệm, ưu tiên cho hoạt động dạy và học như: mua trang thiết bị và đồ dùng dạy học, nâng cấp, sửa chữa thiết bị hiện có tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy. Việc thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được nhà trường thực hiện theo đúng chế độ, quy định của nhà nước, chi theo kế hoạch, quyết định, giấy đề nghị đã duyệt, có hóa đơn rõ ràng.

Nhà trường có các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương. Hằng năm, căn cứ tình hình thực tế, nhà trường có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung ngân sách phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường, đồng thời làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động mọi nguồn lực đầu tư cho hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường [1.6-08]; [1.6-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước;

Xây dựng Quy chế chi nội bộ để chủ động trong quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, công bằng, minh bạch, hiệu quả, tăng cường quyền giám sát của từng cá nhân, tổ chức trong đơn vị đối với công tác quản lý tài chính và đảm bảo tiết kiệm trong chi tiêu.

3. Điểm yếu

Công tác kiểm kê tài sản, CSVC nhà trường có thời điểm chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính, tài sản, hành chính của nhà trường. Tích cực công tác huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch quản lý, thanh lý tài sản một cách cụ thể hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

a, Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên sát với thực trạng của đơn vị. Có kiểm tra, đánh giá, nhận xét, tư vấn, thúc đẩy để mỗi cán bộ, giáo viên phát huy năng lực, tự học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Tạo điều kiện cho CBGV tham gia tập huấn đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành triển khai và tổ chức. Cùng với đó, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cụ thể để mỗi CBGV có định hướng trong công tác tự bồi dưỡng [H7-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ nhà giáo và CBQLGD hàng năm đều được triển khai đối với tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Gắn việc bồi dưỡng để đạt chuẩn về trình độ đào tạo với bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên và cán bộ quản lý. Việc thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo được triển khai cụ thể trong các kỳ họp của Hội đồng trường và hội nghị toàn thể CBGVNV nhà trường, đồng thời được đánh giá trong báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-02].

b, Đầu mỗi năm học, căn cứ nhiệm vụ năm học và thực trạng về đội ngũ, nhà trường tiến hành phân công nhân sự rõ ràng, đúng năng lực, công khai, minh bạch đảm bảo theo quy định [H7-1.7-05]. Việc phân công giảng dạy phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo và năng lực của từng giáo viên [H1-1.7-06].

Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên công bằng, chính xác, thực chất tạo điều kiện cho mọi thành viên của nhà trường có cơ hội phát triển tài năng sáng tạo, có hồ sơ lưu giữ hàng năm [H7-1.7-03].

c, Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định, được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định

khi được cử đi học; được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính Phủ. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường. Báo cáo tổng kết Công đoàn hàng năm có đánh giá đảm bảo các quyền cho giáo viên theo quy định Điều lệ trường trung học [1.7-04]; [H3-1.3-05].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hàng năm của nhà trường được xây dựng, triển khai và phân công cụ thể, tạo mọi điều kiện thuận lợi và huy động toàn bộ giáo viên, nhân viên. Các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều phát huy năng lực, trách nhiệm trong công việc nên hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Một vài thời điểm, đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường còn thiếu nên việc phân công, sử dụng giáo viên, nhân viên chưa thực sự hợp lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì điểm mạnh trong công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên, phân công nhân sự hợp lý, đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho đội ngũ.

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích giáo viên lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền sắp xếp đảm bảo đủ cơ cấu giáo viên tạo điều kiện thuận lợi trong công tác phân công nhiệm vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

a) Hàng năm, nhà trường luôn coi trọng công tác chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Việc xây dựng các kế hoạch giáo dục và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm của nhà trường đều căn cứ cụ thể các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và tình hình thực tế. Hàng năm, Hội đồng trường đều ban hành nghị quyết về các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ năm học để hiệu trưởng nhà trường làm căn cứ triển khai đến toàn thể cán bộ giáo viên nhà trường [H1-1.1-08].

Mọi thành viên trong nhà trường đều được tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc. Kế hoạch giáo dục của nhà trường gồm: Kế hoạch chương trình giáo dục, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn, kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kế hoạch giáo dục hướng nghiệp [H8-1.8-01];[H8-1.8-02].

b, Nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục. Để triển khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường khoa học, hiệu quả, nhà trường triển khai, phổ biến các kế hoạch đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường thông qua các kỳ họp toàn thể [H1-1.1-06].

Nhà trường hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch và duyệt kế hoạch các tổ chuyên môn, sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và kế hoạch giảng dạy. Thực hiện giảng dạy các bộ môn văn hóa và các hoạt động giáo dục đầy đủ theo phân phối chương trình của năm học thể hiện trong thời khóa biểu, sổ đầu bài của các lớp[H8-1.8-03]; [H8-1.8-04].

c, Kết quả hiện các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá cụ thể sau mỗi kỳ học để điều chỉnh kịp thời dực phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường [H1-1.1-02]. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H4-1.4-09].

Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường đảm bảo theo đúng quy định. Vào đầu năm học hiệu trưởng ban hành các quyết định, văn bản hướng dẫn về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm, đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh trong toàn trường về nội dung kế hoạch, các quy định về học thêm của tỉnh và của ngành. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh kí cam kết thực hiện. Các quy định về dạy thêm, học thêm được thể hiện trong báo cáo hàng năm của nhà trường. [H8-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Nhà trường đã có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc. Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp hiệu quả để giúp đỡ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, từ đó chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đều tăng dần qua mỗi năm học.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện tổ chức các hoạt động trải nghiệm đã được triển khai, tuy nhiên nhà trường chưa tiến hành khảo sát nhu cầu của học sinh trong tổ chức hoạt động; các kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, kế hoạch giáo dục gắn với hoạt động STEM, định hướng nghề chưa thực sự cụ thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả tự chủ trong việc xây dựng các kế hoạch giáo dục của nhà trường. Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo kịp thời việc xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo của các tổ chuyên môn, các bộ phận một cách cụ thể, toàn diện. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Tăng cường công tác tuyên truyền để các lực lượng xã hội đặc biệt là cha mẹ học sinh tích cực tham gia ủng hộ việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở ngoài nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

a, Hàng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua hội nghị cấp tổ. Trên cơ sở các ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong nhà trường, hiệu trưởng ban hành quyết định thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động trường học theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 04/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường. Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của cán bộ, viên chức tại Hội nghị cán bộ, viên chức vào đầu năm học. Quy chế dân chủ nêu rõ trách nhiệm từng thành viên trong nhà trường, trách nhiệm và quyền lợi của người dạy và người học [H9-1.9-01]; [H9-1.9-02]; [H9-1.9-03].

Việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được Hội đồng trường quyết nghị trong các kỳ họp, được nhà trường triển khai trong các hội nghị toàn thể [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08].

Ban thanh tra nhân dân được bầu và hoạt động theo đúng quy định, thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ và có báo cáo cụ thể, công khai, minh bạch trong Hội nghị cán bộ, viên chức. Hàng năm Công đoàn tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ và báo cáo về cấp trên theo đúng quy định [H9-1.9-01]; [H9-1.9-04]; [H3-1.3-05].

b, Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển [H9-1.9-03]; [H9-1.9-04]; [H9-1.9-06].

c) Hàng năm nhà trường thực hiện đầy đủ việc đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Kết quả thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết năm học và báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường và được các cấp có thẩm quyền đánh giá thực hiện tốt [H1-1.1-02]; [H9-1.9-05]; [H4-1.4-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các nhu cầu hợp pháp, chính đáng, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

Hàng năm nhà trường đều xây dựng quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường đầy đủ, đúng quy trình và tổ chức thực hiện tốt, do đó dân chủ trong nhà trường được phát huy, từ đó các hoạt động của nhà trường cũng đạt hiệu quả cao hơn, tập thể luôn giữ được mối đoàn kết và xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh.

3. Điểm yếu

Do tâm lý e ngại nên một số cán bộ, giáo viên và nhân viên chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng các kế hoạch hoạt động trong các cuộc họp nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy tính dân chủ trong thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường. Thường xuyên thực hiện việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Hiệu trưởng cùng Chủ tịch công đoàn tiếp tục tạo điều kiện tối đa để cán bộ, giáo viên và nhân viên phát huy dân chủ của mình trong các cuộc họp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H10-1.10-01].

Tổ chức ký cam kết và văn bản ghi nhớ các biện pháp phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; giữa nhà trường với Công an và trạm y tế phường Mạo Khê về việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trường học [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03].

Nhà trường có 01 hộp thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện để cha mẹ học sinh dễ dàng phản ánh thông tin. Ngoài ra nhà trường còn cung cấp đầy đủ số điện thoại của Hiệu trưởng nhà trường cho tất cả cha mẹ học sinh và giáo viên trong đơn vị, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý thông tin khi được cung cấp [H10-1.10-04]; [H10-1.10-05].

Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng và được hưởng và bảo vệ các quyền lợi của trẻ em theo Luật Trẻ em. Trường không có các tệ nạn xã hội; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới cũng như bạo lực học đường trong nhà trường. Cuối năm nhà trường có đánh giá nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực [H1-1.10-06].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh cũng như là các tệ nạn xã hội, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực, xâm hại trong nhà trường tại các buổi họp hội đồng, các buổi chào cờ thứ hai đầu tuần và các buổi sinh hoạt ngoại khóa [H10-1.10-07].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Các năm học nhà trường đều được công nhận trường học an toàn về an ninh trật tự và trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích [H10-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch tuyên truyền đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Hàng năm nhà trường kết hợp với công an phường đã đề ra, thực hiện đúng kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực trường học. Y tế học đường nhà trường luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm.

Trong 5 năm qua nhà trường không để xảy ra các vi phạm nào về an ninh trật tự, tai nạn, hiểm họa, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, cháy nổ, tai nạn thương tích trong trường; đặc biệt không có sự kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường.

3. Điểm yếu

Lực lượng bảo vệ của nhà trường là nhân viên hợp đồng lớn tuổi, chế độ ưu đãi lương còn thấp nên đôi khi xử lý các tình huống chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

Giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tăng cường quản lý học sinh thời gian học tại trường, thông báo kịp thời với gia đình học sinh những trường hợp bỏ học không có lý do. Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các biểu hiện, hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm những điều nghiêm cấm trong nội quy của nhà trường.

Thực hiện vận động học sinh ở xa điểm trường ra ở nội trú, cùng phụ huynh học sinh xây dựng phương án đưa đón học sinh đến trường để tránh và giảm bớt nguy cơ mất an toàn trên đường đến trường.

Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hội nghị cha mẹ học sinh tuyên truyền công tác chống tai nạn thương tích cho học sinh tại gia đình, nhà trường và trên đường tới trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trung học và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành. Có lớp học, số học sinh đảm bảo theo quy định của Điều lệ nhà trường. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác của nhà trường hoạt động có hiệu quả đúng quy định của pháp luật và đảm bảo theo Điều lệ trường trung học. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận đều được tổ chức hoạt động đồng bộ, đúng chức năng nhiệm vụ và có sự chỉ đạo kiểm tra chặt chẽ của Ban giám hiệu trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục nên luôn đem lại hiệu quả thiết thực. Cán bộ nhân viên trong nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Không có

hiện tượng vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua. Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

Điểm mạnh nổi bật trong xây dựng chiến lược phát triển nhà trường đó “Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020” phù hợp mục tiêu giáo dục và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Dựa trên chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, cơ quan quản lý giáo dục các cấp, nhà trường còn rất linh hoạt, khéo léo trong việc tổ chức các phong trào thi đua, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh. Vì vậy các hoạt động của nhà trường luôn diễn ra nhịp nhàng và đạt được những kết quả cao.

Tuy nhiên, cùng với những điểm mạnh nổi bật trên còn một số những tồn tại, cần được khắc phục đó là chiến lược phát triển của nhà trường chưa thực sự thu hút được sự quan tâm của các tổ chức xã hội.

+ **Số tiêu chí đạt: 10.**

+ **Số tiêu chí không đạt: 0.**

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đóng vai trò rất quan trọng.

Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý không những có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ mà còn luôn tận tụy, tâm huyết với công việc. Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, hướng dẫn tận tình cho giáo viên khi gặp khó khăn. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường có đủ và đảm bảo đồng bộ về cơ cấu, đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt. Hàng năm trường đều có giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thị xã, cấp tỉnh. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau. Giáo viên, nhân viên nhà trường luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đúng quy định tại Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học và của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường THCS Lê Hồng Phong có 1 hiệu trưởng và 1 phó hiệu trưởng được UBND thị xã Đông Triều ra quyết định bổ nhiệm. Các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ theo quy định, luôn có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường, có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân [H4-1.4-01]. Trong 5 năm liên tiếp tính đến năm 2019, các đồng chí cán bộ quản lý đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng ở mức xuất sắc. Số năm dạy học của các đồng chí trong Ban giám hiệu đều đạt theo quy định của Điều lệ trường trung học [H11-2.1-01]; [H7-1.7-03].

b) Các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định: Đồng chí hiệu trưởng Phạm Văn Thịnh tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính năm 2013; đồng chí phó hiệu trưởng Trần Đức Quyền tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính năm 2009; đồng chí phó hiệu trưởng Lê Thị Thúy Hương tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính năm 2014. Hàng năm, cả ba đồng chí đều được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục và đạt kết quả cao. Các đồng chí đã vận dụng các kết quả học tập trong điều hành, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả [H11-2.1-05].

Các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường đều có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm vững vàng, có năng lực quản lý nhà trường và được tập thể giáo viên nhà trường tín nhiệm. Kết quả công tác quản lý của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường. Đồng thời, hàng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được các cấp khen thưởng [H11-2.1-02]; [H1-1.1-02]; [H11-2.1-06].

c) Hàng năm, các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục theo quy định. Từ năm học 2014-2015

đến nay, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều tham dự các lớp tập huấn về công tác quản lí, quản trị trường học; các lớp bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá (dạy học theo chủ đề và phương pháp hướng dẫn học sinh tự học; dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục Stem, nghiên cứu khoa học kĩ thuật ...), bồi dưỡng lí luận chính trị do các cấp tổ chức, thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng CNTT trong quản lí, điều hành. [H11-2.1-03]; [H11-2.1-04]; [H11-2.1-05].

2. Điểm mạnh

Đồng chí hiệu trưởng và các đồng chí phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có uy tín, có trình độ, có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định. Việc phân công nhiệm vụ rõ ràng trong lãnh đạo nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho hiệu trưởng và phó hiệu trưởng thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định.

Các đồng chí hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có số năm dạy học theo quy định. Có tác phong đúng mực, gương mẫu trong mọi lĩnh vực, có lối sống lành mạnh, trong sáng, được mọi người tin yêu tín nhiệm. Hàng năm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được xếp loại xuất sắc. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị do đó luôn lãnh đạo tốt các mặt hoạt động của đơn vị.

Các đồng chí đều là cán bộ quản lý năng động, sáng tạo, luôn đi đầu trong đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo các hoạt động giáo dục trong nhà trường để đạt kết quả tốt được các cấp lãnh đạo tin tưởng, phụ huynh, đồng nghiệp, học sinh, quần chúng nhân dân tin yêu.

3. Điểm yếu

Trong lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý các tình huống giáo dục, các đồng chí quản lý đôi khi còn cả nể, thiếu tính quyết đoán. Do đó hiệu quả công việc đôi lúc chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các đồng chí cán bộ quản lý tiếp tục phát huy điểm mạnh, tích cực học tập, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm, quản lý; tích lũy kinh nghiệm, thẳng thắn phê bình và tự phê bình, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để ngày càng thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà trường. Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện các công tác và rút kinh nghiệm trong Lãnh đạo nhà trường để điều chỉnh, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học

1. Mô tả hiện trạng

a, Trong 5 năm học qua, tổng số giáo viên nhà trường luôn trong khoảng 19 đến 22 đồng chí, đảm bảo đủ số lượng 1,9 giáo viên/lớp theo quy định của thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT. 100% giáo viên nhà trường đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định [H12-2.2-01].

Cơ cấu giáo viên đảm bảo cho tất cả các môn học, các lĩnh vực. Việc phân công giảng dạy đối với giáo viên theo đúng chuyên môn được đào tạo, tạo điều kiện cho giáo viên phát huy khả năng và sở trường của mình trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm liên tiếp tính đến năm học 2019 tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên là 100%, trong đó có 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H12-2.2-02]; [H1-1.1-02].

b, 100% đội ngũ giáo viên của trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định, trong đó tỉ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn trong 5 năm qua tăng từ 60% đến 88%. Hằng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm tra văn bằng, chứng chỉ của CBGVNV nhằm rà soát, tổng hợp thông tin đào tạo phục vụ cho công tác chuyên môn và quản lý, lưu trữ hồ sơ giáo viên [H12-2.2-03].

Hàng năm, 100% giáo viên đều có Sáng kiến kinh nghiệm hoặc Giải pháp sáng tạo được các cấp công nhận. Đây là cơ sở để đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm phục vụ công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên, là cơ sở để nghiên cứu, đề xuất và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, cung cấp tư liệu cho các hoạt động khác [H12-2.2-05].

c, Việc đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhằm giúp giáo viên tự đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực nghề nghiệp, từ đó mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch rèn luyện phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Từ năm 2014 đến năm 2019 có 100% cán bộ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên [H12-2.2-02].

Nhờ làm tốt công tác thi đua, phong trào “Dạy tốt-Học tốt” được giáo viên nhiệt tình hưởng ứng nên chất lượng dạy học ngày càng đi lên. Điều này thể hiện rõ nhất qua cuộc thi giáo viên giỏi các cấp. Từ năm học 2014 - 2015 đến năm học 2018-2019, số lượng giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở và giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh luôn tăng [H12-2.2-04].

Nhà trường luôn tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, kết thúc năm học 100% giáo viên của nhà trường được phòng GD&ĐT công nhận kết quả bồi dưỡng từ khá trở lên [H12-2.2-04]. Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phân công cho giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Các giáo viên đều có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học [H12-2.2-06].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến năm 2019 không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy các môn học bắt buộc. Việc phân công giáo viên giảng dạy hàng năm đảm bảo đúng người đúng việc phù hợp với năng lực chuyên môn được đào tạo.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn, trên chuẩn và thường xuyên có ý thức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ. 100% giáo viên đều đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu của nhà trường với phòng GD&ĐT Đông Triều đôi khi chưa kịp thời nên cơ cấu giáo viên dạy theo bộ môn có thời điểm chưa đảm bảo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh, tạo điều kiện cho giáo viên trẻ có năng lực tiếp tục tham gia học các lớp đại học, các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khác để nâng cao trình độ chuyên môn.

Nhà trường tích cực đề xuất, tham mưu với Phòng GD&ĐT để cân đối, điều chỉnh giáo viên ở một số bộ môn cho phù hợp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

a) Đội ngũ nhân viên của nhà trường đảm bảo đủ về số lượng. Các đồng chí được bố trí sắp xếp công việc đúng chuyên môn, phù hợp với năng lực sở trường, vị trí việc làm của từng người. Hiện tại, đồng chí Nguyễn Thị Thanh Thái là nhân viên kế toán; đồng chí Nguyễn Thị Liên là nhân viên thư viện kiêm nhiệm công tác y tế; đồng chí Nguyễn Thị Vinh là nhân viên thiết bị đảm bảo định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định hiện hành khác. Các nhân viên đều được bồi dưỡng nghiệp vụ, có trình độ đào tạo bậc Đại học đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm và yêu cầu của nhiệm vụ được giao. Nhà trường có đầy đủ Quyết định điều động viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ và các nhân viên khác của cấp có thẩm quyền [H12-2.2-01]; [H7-1.7-05].

b) Nhân viên kế toán, văn thư, viên chức làm công tác thiết bị dạy học có trình độ Cao đẳng trở lên theo đúng chuyên môn. Các đồng chí này đều được phân công công việc phù hợp trình độ chuyên môn, phù hợp năng lực sở trường. Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật. Hằng năm, nhân viên nhà trường đều được tham gia thường xuyên và đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H13-2.3-02]; [H13-2.3-03].

c) Hằng năm, nhân viên của nhà trường đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao gồm công tác kế toán, thủ quỹ luôn đảm bảo tiền lương và hoạt động thu chi trong nhà trường theo đúng quy định; công tác thiết bị, thư viện đáp ứng nhu cầu dạy và học và các hoạt động giáo dục khác của giáo viên và học sinh. Đồng thời,

nhà trường luôn đảm bảo các chế độ về lương, thưởng, phụ cấp cho nhân viên theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến năm 2019, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H1-1.1-02]; [H13-2.3-01].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên trong nhà trường là những đồng chí có tinh thần trách nhiệm cao, kỷ luật tốt, luôn đoàn kết hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Nhà trường chăm lo tốt đến đời sống vật chất và tinh thần, luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Có thời điểm, một vài vị trí việc làm của nhân viên còn thiếu, phải bố trí công tác kiêm nhiệm do đó ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi, phân công nhiệm vụ hợp lý để mọi nhân viên hoàn thành tốt các công việc được giao. Nhà trường có phương án tham mưu cho các cấp lãnh đạo bổ sung nhân viên theo vị trí việc làm còn thiếu, đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

a, Trong các năm qua, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện đúng quy định về độ tuổi học sinh trung học theo Điều lệ trường trung học. Độ tuổi học sinh nhà trường trong các năm qua đều từ 11 đến 15 tuổi. Hằng năm, nhà trường thống kê danh sách học sinh có đầy đủ các thông tin về năm sinh, theo dõi lý lịch học sinh thông qua sổ điểm, sổ đăng bộ [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-03].

b, Nhà trường thường xuyên tư vấn cho học sinh về các kỹ năng sống. Học sinh của nhà trường được học tập và thực hiện nhiệm vụ của người học sinh, được giáo dục đạo đức toàn diện của người công dân mới thông qua các hoạt động giáo

dục. Các em luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ trường trung học [H14-2.4-01].

c, Trong các năm học, học sinh nhà trường được học tập đầy đủ các bộ môn với thời lượng 37 tuần theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với trường THCS. Học sinh được tham gia tất cả các hoạt động giáo dục khác của nhà trường như giáo dục đạo đức lối sống, lao động hướng nghiệp dạy nghề, hoạt động tập thể, hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh, văn nghệ thể thao, hoạt động nhân đạo. Học sinh được đảm bảo các quyền theo Điều lệ trường trung học và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Học sinh được giáo dục, rèn luyện những kỹ năng sống, các em đã có thói quen giao tiếp với thầy cô giáo, người lớn tuổi, bạn bè đúng mực, nói năng lễ phép, không có hiện tượng bạo lực học đường. Học sinh thực hiện đúng trang phục quy định tại Điều lệ trường phổ thông. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt luôn đạt trên 99% trở lên [H1-1.1-02].

Học sinh tích cực tham gia các phong trào, hưởng ứng các cuộc vận động do ngành tổ chức đặc biệt là phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tham gia gìn giữ cảnh quan nhà trường xanh sạch đẹp, các hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội, thực hiện an toàn giao thông, an toàn phòng chống tai nạn thương tích [H5-1.5-02].

Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các lực lượng giáo dục, tích cực giám sát, nhắc nhở khi học sinh thực hiện nội quy trường, lớp. Vì vậy học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. Trong các năm qua, không có học sinh bị kỷ luật [H1-1.1-02].

Bên cạnh đó, nhà trường cũng chú trọng việc phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến. Vì vậy những học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đều được các cấp khen thưởng, động viên kịp thời và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H14-2.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã đáp ứng đúng, đủ theo quy định của Điều lệ trường THCS và của pháp luật về việc đảm bảo học sinh đến trường đúng độ tuổi ở các khối lớp. Học sinh trong trường được đảm bảo về các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường THCS và pháp luật.

Học sinh có ý thức tốt trong việc thực hiện nội quy trường lớp, được tạo mọi điều kiện để thực hiện nhiệm vụ của người học sinh. Nhà trường thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương để giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt có nhiều biện pháp phù hợp giúp đỡ những học sinh nghèo vượt khó.

3. Điểm yếu

Do một số gia đình chưa quan tâm phối kết hợp với nhà trường trong công tác giáo dục nên còn một số ít học sinh chấp hành chưa tốt nội quy của nhà trường, ứng xử thiếu chuẩn mực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy công tác tuyên truyền, giáo dục nội quy, Điều lệ trường trung học tới phụ huynh và học sinh, để các em thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ GVCN lớp, chọn những giáo viên có năng lực và tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm quan tâm đến lớp và có những giải pháp hữu hiệu để giáo dục học sinh trong công tác chủ nhiệm;

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

Thực hiện đánh giá về thi đua, nêu gương người tốt, việc tốt để khích lệ học sinh chưa ngoan thực hiện tốt các nội quy, quy định của nhà trường về ngôn ngữ, ứng xử, trang phục.

Phối hợp với cha mẹ của học sinh có hoàn cảnh đặc biệt để kịp thời nắm bắt tâm tư tình cảm, phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để động viên khích lệ kịp thời về vật chất và tinh thần nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, nhận thức hành vi trong học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ lãnh đạo nhà trường có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý tốt, có phẩm chất trong công tác lãnh đạo, giàu sức sáng tạo, dám nghĩ dám làm và tinh thần trách nhiệm cao; có đạo đức trong sáng, lối sống giản dị chan hòa với đồng nghiệp, nhân dân; luôn chịu khó học tập, tích lũy kinh nghiệm quản lý giáo dục để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chức trách được giao. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên của nhà trường đảm bảo về số lượng và cơ cấu có chất lượng tốt. Các môn học đã có giáo viên đúng chuyên môn giảng dạy với trách nhiệm và lòng yêu nghề cao. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều có ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng thực hiện và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Chính vì thế, trong những năm qua, nhà trường có nhiều cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp, nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện. Học sinh nhà trường luôn năng động

Tuy nhiên, nhân viên phải thực hiện các công việc kiêm nhiệm nên đôi khi sắp xếp công việc chưa khoa học và tiến độ thực hiện công việc còn chậm.

Số tiêu chí đạt: 5

Số tiêu chí không đạt: 0.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu: Trong suốt nhiều năm qua lãnh đạo nhà trường đã không ngừng tranh thủ các nguồn đầu tư của nhà nước, các nguồn xã hội hóa để chăm lo sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học và quy hoạch ổn định khuôn viên nhà trường.

Đến nay trường có khuôn viên rộng rãi, các khối công trình đáp ứng đầy đủ các hoạt động giáo dục: gồm khu phòng học, khu phục vụ học tập, phòng học bộ môn, thư viện nhà trường, phòng truyền thống, khu văn phòng, nhà tập đa năng, sân chơi, bãi tập... Khối phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, đủ phòng để học sinh học tập, bên trong có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học, đảm bảo yêu cầu tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Việc đảm bảo an toàn cho các hoạt động của nhà trường được quan tâm đúng mực như xây dựng hệ thống tường bao quanh công trường đảm bảo theo qui định.

Hệ thống nước sạch ổn định, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường.

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học của trường đảm bảo theo quy định, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy của cán bộ, giáo viên; đáp ứng việc học tập và tìm hiểu kiến thức khoa học của học sinh. Đặc biệt, trường có các trang thiết bị CNTT kết nối internet phục vụ yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 3.1 Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.*
- b) Có công trường biến trường, và tường hoặc rào bao quanh*
- c) Khu sân chơi bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức, bãi tập.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

- a) Tổng diện tích đất sử dụng của trường là $12.000 m^2$, đảm bảo bình quân $33,5m^2$ /học sinh, đang được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Ninh hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [H15-3.1-01];*

Các hạng mục công trình được bố trí hợp lý theo hồ sơ thiết kế đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều phê duyệt. Khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát, có tường rào bao quanh, có vườn hoa, cây cảnh và cây bóng mát trồng xung quanh, sân trường lát gạch đảm bảo vệ sinh, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp và thân thiện, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường [H15-3.1-02].

b) Nhà trường có cổng trường, có biển tên trường phù hợp với cấp học được quản lý, có tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Biển tên trường gồm: Tên trường, địa chỉ, số điện thoại của trường đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học. Cổng trường được đặt tại vị trí thuận lợi phù hợp với khuôn viên nhà trường [H15-3.1-04].

c) Khu bãi tập có diện tích trên 3000m^2 đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong đó, nhà đa năng có diện tích trên 600m^2 đảm bảo phù hợp để hoạt động thể chất; sân bóng đá với diện tích 1.056m^2 , sân bóng rổ có diện tích 700m^2 , sân tập thể dục trên 1000m^2 đảm bảo an toàn cho hoạt động luyện tập thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục thể chất khác. Nhà trường thường xuyên rà soát đánh giá thực trạng về sân chơi, bãi tập đảm bảo các hoạt động giáo dục trong báo cáo tổng kết hàng năm [H15-3.1-03]; [H11-1.1-02].

Ngoài ra, diện tích sân chơi gần 2000m^2 được bố trí hợp lý, luôn sạch sẽ thoáng mát có cây xanh, cây cảnh đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa [H15-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng khuôn viên trường rộng rãi thoáng mát, diện tích đất sử dụng đảm bảo đúng, đủ theo qui định của Điều lệ trường trung học.

Nhà trường có khu giáo dục thể chất đúng quy định, đảm bảo các điều kiện giáo dục thể chất cho học sinh.

Nhà trường luôn quan tâm giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, chăm sóc cây xanh, xây dựng cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp và an toàn.

3. Điểm yếu

Việc bố trí dành quỹ đất để trồng các vườn hoa tầm thấp chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền tới học sinh và các lực lượng giáo dục tổ chức các hoạt động chăm sóc cây xanh và bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục để tiếp tục tu bổ, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất tạo môi trường, cảnh quan nhà trường ngày càng xanh, sạch, đẹp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2 Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có)

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có 11 phòng học dành cho 11 lớp, số lượng phòng học đảm bảo việc tổ chức học hai ca, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, đủ bàn ghế phù hợp với học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết đảm bảo đúng quy định, diện tích mỗi phòng học là 52m². Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của BGD-ĐT, Bộ KH & CN. Có hệ thống điều hòa, quạt mát, có hệ thống cửa sổ kính, rèm cửa đảm bảo thông thoáng về mùa hè, kín gió về mùa đông. Tuy nhiên, bàn ghế của trường chưa đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Cơ sở vật chất, tài sản của các lớp được bàn giao cụ thể cho các lớp quản lý, sử dụng và bảo quản [H16-3.2-02].

b) Nhà trường có đầy đủ khôi phục vụ học tập gồm các phòng bộ môn, phòng đoàn đội, phòng truyền thống. Các phòng học bộ môn đều có nguồn điện ổn định, hệ thống đèn thấp sáng đảm bảo tiêu chuẩn ánh sáng do Bộ Y tế quy định theo Quyết định số 1221/200/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Hệ thống phòng học bộ môn gồm: 01 phòng Tin học, 01 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng Lý-Công nghệ, 01 phòng Hóa-Sinh. Các phòng học đều đảm bảo diện tích (54m²/phòng) và có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị phục vụ dạy học. Các đồ dùng, thiết bị trong các phòng chức năng đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục, được kiểm kê hàng năm [3.2-01]; [H16-3.2-03]; [H16-3.2-04].

c) Nhà trường có đầy đủ phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống phục vụ hoạt động.

Phòng Đoàn Đội có diện tích 25 m² được đầu tư đầy đủ bàn ghế đúng quy cách, có hệ thống âm thanh, loa máy phục vụ cho công tác truyền thanh, có 02 tủ đựng đồ dùng và tài liệu phục vụ cho công tác đội, có hệ thống bảng biểu tuyên truyền cho công tác đội và các bảng biểu đáp ứng được việc tổ chức các hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường.

Thư viện của nhà trường có diện tích 52 m², vị trí thuận lợi, gồm phòng đọc và kho sách. Trong thư viện có giá, tủ chuyên dụng để đựng sách, báo, tạp chí... Có đủ bàn ghế, ánh sáng đảm bảo hoạt động của thư viện. Có đầy đủ hộp mục lục, sổ mục lục, bảng để giới thiệu sách với bạn đọc. Thư viện còn được trang bị máy tính có kết nối internet nhằm tạo thuận lợi cho công việc quản lý tài sản, vốn sách báo, tài liệu và điều kiện để phục vụ bạn đọc.

Phòng truyền thống của nhà trường rộng 54m², đảm bảo trưng bày và giới thiệu về quá trình phát triển cũng như các thành tích đã đạt được của nhà trường [H15-3.1-02].

Các phòng học bộ môn có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, bảng chống lóa, bàn ghế chuyên dụng, thiết bị thí nghiệm phục vụ cho thực hành và nghiên cứu khoa học đảm bảo các điều kiện dạy và học đúng đặc trưng bộ môn. Các thiết bị dạy học được đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H16-3.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp đầu tư cơ sở vật chất phòng học đặc biệt là các trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh có hiệu quả. Đồng thời, nhà trường đã có biện pháp tốt để quản lý, bảo vệ tài sản chung.

3. Điểm yếu

Diện tích phòng học phòng hẹp, sĩ số học sinh đông nên ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động nhóm, trò chơi...trong tiết dạy của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác quản lý để sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị của phòng học, phòng bộ môn. Tham vấn ý kiến của chuyên gia về lĩnh vực mỹ thuật để tăng cường công tác sắp xếp, bố trí cảnh quan các phòng đảm bảo khoa học, đẹp mắt. Tham mưu với cơ quan có thẩm quyền về quy mô trường lớp để giảm bớt sĩ số học sinh trong lớp tạo điều kiện thuận lợi tổ chức các hoạt động có sự vận động trong tiết học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Trường học đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2: Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng phục vụ công tác hành chính - quản trị của nhà trường gồm: Phòng hội đồng diện tích 70m²; các phòng làm việc hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng Hành chính, phòng Công đoàn và các phòng sinh hoạt chuyên môn đều có diện tích 23m² [H17-3.3-02].

Các phòng thuộc khối hành chính - quản trị đều được xây kiên cố, đảm bảo diện tích sử dụng. Cơ sở vật chất của các phòng làm việc đảm bảo phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường và được thực hiện kiểm kê, rà soát và bàn giao cụ thể cho các cá nhân và đoàn thể quản lý và sử dụng [H17-3.3-03]; [3.2-01].

b) Nhà trường có đủ nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu nhà để xe được bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự và thuận tiện cho các hoạt động của giáo viên, nhân viên và học sinh [H17-3.3-02].

c) Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung bàn ghế, trang thiết bị, tiến hành bảo dưỡng, bổ sung các thiết bị phục vụ công tác hành chính quản trị theo định kỳ, đảm bảo các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, công tác hành chính của nhà trường [H17-3.3-01].

Các trang thiết bị trong phòng làm việc được sắp xếp hợp lý, khoa học có tác dụng hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường được các cấp có thẩm đánh giá cao [H4-1.4-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực tham mưu với các cấp trong việc xây mới khu hiệu bộ, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, công tác hành chính. Hệ thống internet được trang bị đầy đủ cho khối hành chính quản trị, phục vụ tốt các hoạt động. Nhà trường đã thường xuyên tiến hành sửa chữa và sử dụng trang thiết bị khối phòng phục vụ học tập, trang thiết bị văn phòng có hiệu quả.

Hệ thống nhà xe của giáo viên và nhà xe của học sinh được xây dựng phù hợp, chắc chắn, đảm bảo diện tích sử dụng, đảm bảo các điều kiện thiết yếu để giáo viên và học sinh cũng như mọi người đến liên hệ công việc để xe an toàn, thuận tiện.

3. Điểm yếu

Các thiết bị khối văn phòng đôi khi sắp xếp chưa khoa học, gọn gàng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục phát huy có hiệu quả chức năng của khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị.

Tăng cường công tác kiểm tra, phân công cụ thể đến từng bộ phận, từng cá nhân thường xuyên dọn dẹp sắp xếp khoa học khu văn phòng, trang trí, dọn dẹp, quản lý sử dụng đúng mục đích.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định

Hệ thống cấp thoát nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 2 khu vệ sinh riêng: Khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và khu vệ sinh cho học sinh. Khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên bố trí tại tầng 1 và tầng 2 nhà hiệu bộ (mỗi tầng có 01 phòng vệ sinh nam, 01 phòng vệ sinh nữ). Khu vệ sinh học sinh được bố trí tại khu riêng gần với nhà đa năng. Có phòng vệ sinh cho học sinh nam và học sinh nữ riêng; khu vệ sinh thuận lợi cho cả học sinh khuyết tật học hòa nhập [H15 - 3.1 - 02]; [H16-3.2- 02]

Nhà trường đã hợp đồng với Xí nghiệp nước Đông Triều lắp đặt hệ thống nước máy là nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sử dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nguồn nước uống của CB, GV, NV và HS nhà

trường hợp đồng mua nước lọc tinh khiết đạt tiêu chuẩn quy định do công ty TNHH một thành viên Phú Thành – Hải Dương cung cấp [H18-3.4-01]; [H18-3.4-03]

Hàng ngày, rác thải đều được CB, GV, NV và HS thu gom vào thùng rác của nhà trường, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Nhà trường có hợp đồng lao động với nhân viên lao công để quét dọn toàn bộ khu vực trong khuôn viên nhà trường. Bố trí các thùng đựng rác ở nhiều vị trí hợp lý tạo điều kiện tốt cho học sinh thực hiện phân loại rác thải. [H18 - 3.4 - 06]; [H18-3.4-04].

Mức 2

Khu vệ sinh của GV và HS xây dựng tại vị trí thuận tiện cho GV và HS, được xây dựng phù hợp với cảnh quan; nền được ốp gạch men trắng, hệ thống vệ sinh tự hoại, xả nước bằng tay, có chậu rửa tay, có xà phòng sát khuẩn, nước thải thoát xuống hố tự hoại không chảy ra môi trường, trong phòng vệ sinh có giấy và thùng đựng rác thải, hàng ngày được đưa ra nơi tập kết rác thải để xử lý, không vứt ra ngoài khu vực nhà vệ sinh làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường [H15-3.1-02].

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, được khơi thông, kiểm tra và tu sửa định kì. Nguồn nước uống của CB, GV, NV và HS được cung cấp bởi cơ sở cung cấp nước khoáng thiên nhiên đóng bình nhãn hiệu: Phú Thành - Hải Dương cung cấp và được Sở Y tế Hải Dương phê duyệt. [H18-3.4-03]; [H18 - 3.4 - 04]; [H18 - 3.4 - 01]; [H15 - 3.1 - 02]; [H1 - 3.2 - 02]

Hàng ngày, rác thải đều được CB, GV, NV và HS thu gom vào thùng rác của nhà trường, đảm bảo vệ sinh môi trường. Rác thải được nhà trường tập kết tại thùng rác để công ty vệ sinh môi trường thu gom, xử lý.

Nhà trường thực hiện ký kết hợp đồng lao động với nhân viên lao công để quét dọn toàn bộ các khu vực trong khuôn viên trường, làm nhiệm vụ thu gom, vận chuyển rác thải hàng ngày về khu tập kết rác thải xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan nhà trường luôn sạch, đẹp. Trường đã bố trí các thùng đựng rác ở nhiều vị trí hợp lý tạo điều kiện cho học sinh thực hiện tốt các biện pháp phân loại rác thải. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng, với khoảng cách hợp lý. [H18-3.4-04]; [H18-3.4-05]; [H18-3.4-06].

2. Điểm mạnh

Công trình vệ sinh nhà trường có vị trí phù hợp, thuận tiện, sạch sẽ riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh (riêng cho nam và nữ). Hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh, nước uống đảm bảo đủ tiêu chuẩn, phục vụ đầy đủ cho giáo viên và học sinh. Thu gom rác đảm bảo quy định, đưa ra đúng nơi tập kết để xử lý.

3. Điểm yếu

Ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng của một số học sinh chưa được tốt đôi lúc còn vứt rác không đúng nơi quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác tuyên truyền kiểm tra giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh cho học sinh, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động “Ngày hội vệ sinh trường học”

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường (theo quy định...)

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định...

c) Hằng năm các thiết bị được nhà trường kiểm kê, sửa chữa có văn bản kèm theo.

Mức 2:

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định...

c) Hằng năm nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục, đặc biệt là trang thiết bị để thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy. Nhà trường đã hợp đồng với các nhà cung cấp đảm bảo hệ thống máy tính trong toàn trường được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Các thiết bị phục vụ các hoạt động của khối văn phòng được trang cấp đầy đủ như: máy tính, máy in, máy photo, máy quét [H6-1.6-02]; [H19-3.5-02]; [3.5-05].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định. Ở mỗi phòng học đều có đủ thiết bị dạy học cơ bản. Có 01 phòng tin học với 25 máy tính được kết nối internet phục vụ công tác giảng dạy bộ môn Tin học. Ngoài ra nhà trường

còn có 02 phòng học thông minh với đầy đủ các trang thiết bị như: bục giảng thông minh, bảng tương tác, tăng âm, loa đài, máy chiếu vật thể...; Phòng ngoại ngữ được trang bị đầy đủ máy chiếu siêu gần, máy vật thể, hệ thống âm thanh, 41 bộ trắc nghiệm phục vụ cho câu hỏi trắc nghiệm của giáo viên và học sinh. Các phòng thực hành phục vụ giảng dạy cho bộ môn Hóa - Sinh và Lý - Công Nghệ với đầy đủ thiết bị theo quy định [3.5-01]; [H17-3.3-03]; [H4-1.4-09].

c) Hàng năm, các tổ chuyên môn phối hợp với nhân viên quản lý thiết bị tiến hành rà soát, tổng hợp lại số lượng, chất lượng, tình trạng sử dụng của các thiết bị máy móc. Từ đó, đề xuất, kiến nghị với nhà trường để có kế hoạch bổ sung, sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy. [H19-3.5-02]; [3.5-03].

Bên cạnh đó, nhà trường luôn động viên, khuyến khích giáo viên khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học tự làm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. [H19-3.5-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị dạy học, thiết bị CNTT phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường có hệ thống các Phòng học thông minh với đầy đủ các trang thiết bị dạy học hiện đại được khai thác, sử dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hệ thống máy tính trong toàn trường được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung kịp thời.

3. Điểm yếu

Công tác kiểm kê trang thiết bị đồ dùng có thời điểm chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên tăng cường sử dụng các trang thiết bị hiện có một cách triệt để. Bên cạnh đó, có kế hoạch rà soát, đánh giá thiết bị kịp thời. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thêm nghiệp vụ cho nhân viên phụ trách thiết bị dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện nhà trường đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện nhà trường đã được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông).

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

a) Thư viện nhà trường được đặt tại vị trí trung tâm thuận tiện trong việc phục vụ công tác mượn, trả, nghiên cứu của cán bộ quản lý, của giáo viên và học sinh. Không gian rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo ánh sáng, có đầy đủ các điều kiện khác về cơ sở vật chất để thư viện hoạt động hiệu quả như: Có bàn ghế làm việc cho nhân viên thư viện, bàn ghế phục vụ bạn đọc, có giá sách, tủ sách, có máy tính kết nối internet.

Thư viện có đầy đủ các loại sách báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ các hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường; Các loại sách báo đều được ghi chép danh mục, được quản lý chặt chẽ cụ thể trong hồ sơ quản lý của cán bộ thư viện và được sắp xếp khoa học, thuận tiện phục vụ người đọc. Hằng năm, nhà trường đều bổ sung thêm các sách, báo và tài liệu tham khảo phù hợp với yêu cầu đổi mới của dạy học. Các ấn phẩm này khi bổ sung được ghi chép lại đầy đủ tên ấn phẩm, số lượng, ngày, tháng nhập [H6-1.6-02]; [H4-1.4-09]; [3.6-01].

b) Nhà trường đã xây dựng được nội quy hoạt động của thư viện khoa học, cụ thể bám sát nhiệm vụ giáo dục, bám sát mục tiêu giáo dục đề ra.

Các loại sách báo, tài liệu của thư viện được giới thiệu, công khai đầy đủ và cập nhật thường xuyên.

Việc mượn trả sách, báo, tài liệu theo đúng quy định về hoạt động của thư viện. Thư viện đã làm tốt các hoạt động ngoại khóa của nhà trường như: giới thiệu sách, điểm sách, thông báo sách mới nhập, triển lãm trưng bày sách mới, tranh ảnh.

Hàng năm, cán bộ thư viện tham mưu cho Ban giám hiệu tổ chức "Ngày hội đọc", giới thiệu "Mỗi tuần một cuốn sách" trong các buổi chào cờ hàng tuần.

Nhân viên phụ trách thư viện theo dõi, ghi chép và quản lý việc mượn, trả các loại sách của giáo viên và học sinh [3.6-01]; [H4-1.4-09].

c) Định kỳ hàng năm, nhà trường điều tra soát kiểm kê, tổng hợp danh mục các loại sách báo, từ đó xây dựng kế hoạch bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường có hiệu quả [3.6-01];[H1-1.1-02].

Thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến năm 2019, có hệ thống máy tính được kết nối internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H20-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được đầu tư các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hàng năm, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống trang thiết bị CNTT đáp ứng tốt các nhu cầu về hoạt động của thư viện. Việc khai thác sử dụng tài liệu tại thư viện nhà trường phục vụ hoạt động học tập của học sinh và giáo viên phát huy được hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Công tác theo dõi học sinh sử dụng tối đa sách tại thư viện của giáo viên chủ nhiệm lớp có thời điểm chưa thật triệt để.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa hiệu quả hoạt động của thư viện, tiếp tục đầu tư sách, báo, tài liệu phục vụ nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác. Cán bộ phụ trách thư viện và giáo viên làm công tác chủ nhiệm tăng cường công tác tuyên truyền để học sinh hiểu về hoạt động của thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 3

Trường THCS Lê Hồng Phong có khuôn viên riêng biệt, môi trường trong sạch thoáng mát. Trường có đủ phòng học, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết theo quy định. Thư viện nhà trường cơ bản có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập được cấp có thẩm quyền công nhận Thư viện tiên tiến.

Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Phong trào xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn được chú trọng thực hiện thường xuyên với những giải pháp cụ thể mang tính ngắn hạn và dài hạn.

Trong quá trình thực hiện, nhà trường đã thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá kịp thời để bổ sung, điều chỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển của phương pháp quản lý và dạy học hiện đại.

+ **Số tiêu chí đạt: 06**

+ **Số tiêu chí không đạt: 0.**

Tiêu chuẩn 4:

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là sự phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường giáo dục được nhà trường luôn chú trọng và duy trì tốt. Để thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường đã tích cực tham mưu với các ban ngành, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, huy động tất cả các nguồn lực về tinh thần và vật chất trong công tác xây dựng nhà trường cũng như môi trường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và mục tiêu giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc giáo dục con em, thường xuyên hỗ trợ nhà trường trong việc vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, quan tâm đến học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục được giao, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp với lứa tuổi, xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

a) *Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

b) *Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

c) *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường tổ chức cuộc họp toàn thể CMHS các lớp để bầu ra ban đại diện gồm từ 3-5 thành viên trong đó có một trưởng ban, một phó ban và các ủy viên. Trong cuộc họp ban đại diện CMHS các lớp đầu năm, tiến hành bầu Ban đại diện CMHS nhà trường, đồng thời ra quyết định thành lập và kiện toàn Ban đại diện CMHS nhà trường theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS [H21-4.1-01].

Ban đại diện CMHS tiến hành các nhiệm vụ phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường, phối hợp tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách giáo dục đạo đức học sinh, có kế hoạch hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Ban đại diện cha mẹ học sinh họp định kỳ 3 lần/năm học. Nội dung các cuộc họp được thể hiện đầy đủ trong các biên bản [H21-4.1-02]; [H21-4.1-05].

b) Ban đại diện CMHS nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học trên cơ sở kế hoạch của nhà trường và căn cứ tình hình thực tế. Kế hoạch này được thông qua trước cuộc họp toàn thể ban đại diện CMHS các lớp [H21-4.1-03].

c) Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động đúng tiến độ, đúng kế hoạch đề ra từ đầu năm học. Trên cơ sở của Điều lệ trường Trung học, Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ GD&ĐT ban hành, Ban đại diện CMHS nhà trường đã xây dựng Quy chế hoạt động rõ ràng, chặt chẽ và công khai. Hàng năm, Ban đại diện CMHS nhà trường có các báo cáo về hoạt động của tổ chức theo từng học kỳ và năm học [H21-4.1-04]; [H21-4.1-06]; [H21-4.1-07].

Ban đại diện CMHS các lớp chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh về công tác quản lý nhà trường, biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và đóng góp ý kiến đối với hoạt động của Ban đại diện CMHS. Trong điều hành các hoạt động, nhà trường luôn cử đại diện lãnh đạo làm nhiệm vụ phối hợp với Ban đại diện CMHS trong tổ chức các hoạt động của Ban và hoạt động của CMHS toàn trường [H1-1.1-02]; [H6-1.6-07].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS của trường, lớp luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến công tác hỗ trợ học sinh khó khăn và giáo dục học sinh chậm tiến bộ, vận động xã hội hoá giáo dục. Ban đại diện CMHS trường, lớp có kế hoạch phối hợp với Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm trong việc tuyên truyền đến các phụ huynh học sinh có trách nhiệm quản lý, giáo dục đạo đức học sinh; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ

Ban đại diện CMHS ban hành, phối hợp chặt chẽ với nhà trường giúp nhà trường hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu nhiệm vụ năm học.

Các thành viên Ban đại diện CMHS thường là những phụ huynh có trình độ học vấn cao, có trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của các lớp và của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một bộ phận CMHS chưa quản lý, giáo dục tốt con em mình trong việc học tập, còn giao phó việc dạy dỗ con em cho nhà trường, hay vắng trong các kỳ họp nên đôi khi không nắm được hết tình hình học tập của con em và các kế hoạch của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện CMHS trường, lớp thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện CMHS. Kịp thời tham mưu và tăng cường sự phối hợp hoạt động giữa Ban đại diện CMHS với nhà trường. Tiến hành rà soát để kiện toàn nhân sự Ban đại diện CMHS hàng năm. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đến CMHS về các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm bằng mọi hình thức, liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh để cùng giáo dục học sinh tiến bộ. Chú trọng quan tâm sâu sát đến những học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt để cùng tìm các giải pháp tối ưu trong việc giúp đỡ, giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình

văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

a) Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương rất quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của nhà trường. Định kỳ hàng tháng, thông qua cuộc họp của Ban chấp hành Đảng ủy mở rộng tại UBND phường Hồng Phong, nhà trường chủ động tham gia góp ý kiến, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường. Hàng năm, nhà trường báo cáo các kế hoạch phát triển giáo dục, kết quả thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường về Đảng ủy, UBND phường [H22-4.2-01]; [H1-1.1-02].

b) Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: qua các cuộc họp, phương tiện truyền thông, ngoại khóa; các cuộc họp phụ huynh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kế hoạch giáo dục nhà trường, các kế hoạch cụ thể triển khai nhiệm vụ năm học, tổ chức tuyển sinh lớp 6 [H22-4.2-04].

c) Bên cạnh đó, nhà trường cũng thường xuyên phối kết hợp với các cá nhân, các tổ chức đoàn thể như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao; chăm sóc các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng; Các hoạt động này được tổ chức thường xuyên, có tác dụng và hiệu quả tốt, góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa - giáo dục, là địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân địa phương, góp phần nâng cao vị thế của nhà trường trong sự nghiệp giáo dục chung [H22-4.2-02]; [H22-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường; tích cực tham mưu và phối hợp với UBND, công an phường Hồng Phong để xây dựng môi trường nhà trường an toàn, lành mạnh. Thực hiện tốt công tác vận động, huy động các nguồn lực để bổ sung trang bị thêm các thiết bị dạy học của nhà trường, kịp thời sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, khen thưởng học sinh có thành tích tốt.

3. Điểm yếu

Việc huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội và các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để tham gia đóng góp vào hoạt động giáo dục có thời điểm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện tốt cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tăng cường tổ chức các buổi giao lưu với các tổ chức xã hội trong địa bàn vào các ngày lễ lớn. Tiếp tục khuyến khích động viên kịp thời cả về tinh thần lẫn vật chất đối với những học sinh có tiến bộ, vượt khó trong học tập. Thường xuyên tham mưu với Đảng ủy, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể của địa phương, các mạnh thường quân để tăng cường nguồn lực, tài lực giúp nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kịp thời hỗ trợ động viên, khen thưởng học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 4

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Đặc biệt trường luôn nhận được sự hưởng ứng và tham gia tích cực, nhiệt tình của Ban đại diện CMHS và các doanh nghiệp trên địa bàn. Nhà trường đã tạo được mối quan hệ tốt với phụ huynh học sinh và xã hội, thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh đồng thời đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn được đến trường; Thường xuyên tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

Nhà trường đã tích cực chủ động tham mưu với cấp có thẩm quyền, phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang.

Tuy nhiên, ngoài những thành quả đã đạt được, để phát triển giáo dục theo chiều sâu và lâu dài, nhà trường cần thực sự chú ý tới việc tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường phối kết hợp với Ban đại diện CMHS trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

+ Số tiêu chí đạt: 02

+ Số tiêu chí không đạt: 0.

Tiêu chuẩn 5:

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Các hoạt động giáo dục, nhà trường đều thực hiện theo chương trình của sở GD&ĐT Quảng Ninh, phòng GD&ĐT Đông Triều quy định. Các nhiệm vụ năm học được thông qua tại Hội nghị cán bộ viên chức, lao động hàng năm. Nhà trường đề ra các biện pháp tích cực, phù hợp với tình hình nhà trường để đẩy mạnh công tác giảng dạy, công tác hỗ trợ giáo dục như các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể xã hội và thường xuyên nâng cao hiệu quả các hoạt động. Nhà trường còn chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn thường xuyên rà soát các biện pháp nhằm không ngừng cải tiến các hoạt động giáo dục của giáo viên. Nhờ đó hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng lên.

Việc đánh giá kết quả giáo dục đảm bảo chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai thông qua việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo Quy chế đánh giá và xếp loại học sinh của Bộ GD&ĐT.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

a) Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của ngành, nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần. Kế hoạch chuyên môn chỉ đạo cụ thể việc

dạy học đúng, đủ chương trình giáo dục theo quy định đảm bảo mục tiêu giáo dục, thể hiện rõ nội dung, thời gian, người thực hiện, biện pháp thực hiện từng hoạt động chuyên môn cụ thể. Các kế hoạch được triển khai đến toàn thể các tổ khối chuyên môn và giáo viên trong phiên họp chuyên môn đầu năm [H8-1.8-01]. Căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường, các tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện việc xây dựng kế hoạch bộ môn của cá nhân và tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08]; [H1-1.4-04]; [H23-5.1-01].

b) Nhà trường đã chỉ đạo các đồng chí giáo viên rà soát, xây dựng, tổng hợp các chủ đề dạy học, tăng cường khai thác không gian "Trường học kết nối" cho các hoạt động giáo dục, tổ chức cho giáo viên sinh hoạt chuyên môn trên trang "Trường học kết nối" theo hình thức: Các nhóm giáo viên đăng ký tham gia các chủ đề của môn học theo học kỳ. Cuối học kỳ, các nhóm trưởng nộp sản phẩm của chủ đề đã tham gia. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định. Trong các buổi sinh hoạt, các tổ chuyên môn thực hiện việc rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình; có thảo luận để thống nhất điều chỉnh chương trình giáo dục [H23-5.1-02]; [H4-1.4-04].

Các cán bộ, giáo viên nhà trường đã tổ chức sáng tạo các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với đối tượng học sinh giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, khắc phục việc ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất kiến thức. Sử dụng phương pháp dạy học tích cực theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm với những kỹ thuật dạy học tích cực và tổ chức các hoạt động dạy học phát triển năng lực của học sinh; tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau, dạy học gắn với trải nghiệm, gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể [H23-5.1-03]; [H1-1.1-02].

Nhà trường đã tổ chức các chuyên đề cấp tổ, cấp trường, phối kết hợp tổ chức chuyên đề cấp cụm, tham dự Hội giảng, hội nghị tập huấn. Ban giám hiệu nhà trường phát động phong trào viết sáng kiến, đúc rút kinh nghiệm trong cán bộ giáo viên. Nhờ đó, nhiều bài học hay, nhiều kinh nghiệm quý đã được chia sẻ, áp dụng không chỉ trong nhà trường mà còn được Hội đồng Khoa học sáng kiến kinh nghiệm thị xã đánh giá cao đưa vào nguồn áp dụng trong ngành GD&ĐT thị xã [H4-1.4-06]; [H4-1.4-07]; [H12-2.2-07].

c) Nhà trường đã chú trọng thực hiện đổi mới việc kiểm tra đánh giá theo hướng vì sự tiến bộ của người học. Các giáo viên đã linh hoạt các hình thức kiểm tra. Kiểm tra định kì đúng quy định trong kế hoạch dạy học. Chú trọng, linh hoạt

đánh giá thường xuyên (qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ, vở học tập, qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, thuyết trình... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập) và đúng quy định đối với kiểm tra định kì theo từng môn. Đối với các môn khoa học xã hội tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở (đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học, kỹ năng tìm hiểu các vấn đề xã hội để vận dụng phù hợp trong quá trình học tập và vận dụng vào cuộc sống).

Việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá của nhà trường trong những năm qua đã đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, đảm bảo tính giáo dục, tính phát triển và tính toàn diện trong công tác giáo dục. Do đó, kết quả giáo dục của nhà trường được nâng lên rõ rệt [H23-5.1-03]; [H23-5.1-04].

Cuối mỗi kỳ học, mỗi năm học nhà trường tổ chức sơ kết, tổng kết để phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch năm học của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học. Các giáo viên tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nên đã biết lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh. Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp để giúp đỡ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, đổi mới kiểm tra đánh giá một cách hợp lý phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh trong học tập.

3. Điểm yếu

Việc đổi mới các hình thức đánh giá đặc biệt là hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của mình ở một vài giáo viên hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy dân chủ trong xây dựng kế hoạch năm học của trường cũng như các tổ chuyên môn sát với tình hình nhà trường hơn. Ban giám hiệu sẽ thường xuyên dự họp cùng tổ chuyên môn để có những chỉ đạo sát hợp; tạo điều kiện để giáo viên học tập, nghiên cứu, đổi mới sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn có biện pháp thích hợp hơn trong bồi dưỡng đội ngũ thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá một cách có hiệu quả, rèn cho học sinh có ý thức tự học, tính chủ động, sáng tạo và biết phản biện, biết đánh giá trong học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chỉ đạo các giáo viên chủ nhiệm rà soát lập danh sách học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh năng khiếu, sở trường về từng mặt: văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Tổ chức kiểm tra khảo sát chất lượng đầu năm để thành lập đội tuyển học sinh giỏi các bộ môn văn hóa ở tất cả các khối lớp. Trên cơ sở đó, nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo giáo dục học sinh khuyết tật, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém [H24-5.2-01]; [H24-5.2-02].

b) Căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo của nhà trường, giáo viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp phù hợp với từng đối tượng để đạt hiệu quả cao [H23-5.1-01].

Đối với học sinh khuyết tật, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường chú trọng việc phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, giáo viên chủ

nhiệm, giáo viên bộ môn và các đoàn thể tổ chức các hoạt động ngoài giờ tạo nhiều sân chơi bổ ích hướng các em hòa nhập và tiến bộ [H4-1.4-04].

Bên cạnh đó, với những học sinh có năng khiếu, giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khóa, các hoạt động ngoại khóa, các giờ hướng dẫn tự học và phối hợp với phụ huynh bồi dưỡng, luyện tập cho các em ở tại nhà [H23-5.1-01].

Đối với các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá, nhà trường phân công giáo viên bồi dưỡng để học sinh dự thi chọn học sinh giỏi các cấp. Ngoài ra, nhà trường thành lập đội tuyển các bộ môn năng khiếu thể dục thể thao, văn nghệ tham dự thi các cấp. Từ năm 2014 đến nay, số lượng sinh đạt giải trong kì thi chọn học sinh giỏi các cấp luôn chiếm tỉ lệ cao [H24-5.2-03].

c) Hằng năm, nhà trường đều rà soát, đánh giá hoạt động giáo dục những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện qua công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp, qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao các cấp, qua việc tổ chức tham gia các hội thi, cuộc thi [H1-1.1-02].

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Danh sách học sinh tiêu biểu được vinh danh tại phòng truyền thống của nhà trường [H24-5.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch và có tổ chức giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện trong từng năm học. Hằng năm có rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để phát huy thế mạnh của các học sinh năng khiếu trong các lĩnh vực.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn nhút nhát, chưa mạnh dạn trong học tập và rèn luyện, điều kiện gia đình neo đơn nên sự phối kết hợp với nhà trường trong giáo dục con em còn phần nào hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tạo mọi điều kiện về vật chất, tinh thần, tổ chức trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó trong những dịp lễ đặc biệt để động viên các em trong học tập và rèn luyện.

Tăng cường phát huy vai trò của giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm thường xuyên theo dõi, phát hiện học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có năng khiếu để báo cáo với ban giám hiệu kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a, Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b, Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c, Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo từng môn học như: Ngữ văn, lịch sử, địa lý, giáo dục công dân, âm nhạc, mỹ thuật, công nghệ, thể dục. Nội dung giáo dục địa phương được xây dựng ngay từ đầu năm học gắn với kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trung học hàng năm. Việc giảng dạy nội dung giáo dục địa phương từng môn học căn cứ vào tài liệu được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền. Căn cứ vào nội dung và tài liệu, giáo viên giảng dạy soạn giáo án cụ thể, chi tiết cho các giờ lên lớp. Qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử địa phương khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương [H25-5.3-01]; [H23-5.1-01]; [H4-1.4-04]; [H8-1.8-01]. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương được xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm và được cụ thể hóa trong các tháng ở sổ giáo viên chủ nhiệm. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương thông qua các bài kiểm tra, viết bài thu hoạch.

Mức 2: Đối với các môn có nội dung giáo dục địa phương, giáo viên bộ môn, giáo viên thực hiện bộ tài liệu dạy học chương trình địa phương các môn: Ngữ văn cấp THCS, Địa lý, Lịch sử do Sở GD&ĐT Quảng Ninh biên soạn. Trong quá trình thực hiện giáo viên chủ động bổ sung những nội dung mới phù hợp thực tế hiện nay theo sự chỉ đạo của chuyên môn và đã biết chọn lọc các nội dung bài dạy phù hợp với mục tiêu môn học và gắn với thực tiễn địa phương mình. Hằng năm, nhà trường đánh giá công tác thực hiện giáo dục địa phương thông qua các báo cáo tổng kết năm học, báo cáo về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương

[H23-5.1-06]; [H8-1.8-02]; [H23-5.1-04]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-03]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường đã thực hiện lồng ghép chương trình giáo dục địa phương vào các môn học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, của các văn bản chỉ đạo của phòng và Sở GD&ĐT. Giáo viên có ý thức về việc sưu tầm tư liệu, tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục địa phương.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhiều đổi mới về hình thức dạy học trong việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương; việc rà soát, cập nhật các tài liệu về giáo dục địa phương đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Những năm học tới, nhà trường sẽ chú trọng, tăng cường công tác rà soát, đánh giá, cải tiến nhằm điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp. Tăng thời lượng ngoại khóa cho hoạt động giáo dục địa phương, tích cực tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế của địa phương thông qua các chương trình như: hành trình về nguồn, thăm các di tích lịch sử, văn hóa. Bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện để học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a, Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b, Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch; c, Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a, Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b, Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, và tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch nhà trường đã xây dựng đầu năm được thể hiện trong báo cáo chuyên đề, báo cáo cuối năm, hình ảnh minh họa, sổ giáo viên chủ nhiệm [H26-5.6-01]; [H8-1.8-01].

Mức 2: Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức theo kế hoạch với các hình thức phong phú phù hợp, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường và phụ huynh học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cùng học trò và con em mình (100% giáo viên, nhân viên; 40- 50% PHHS tham gia) thể hiện trong kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hình ảnh dữ liệu học sinh và đạt kết quả thiết thực. [H26-5.6-02]; [H23-5.1-01]. Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thông qua các báo cáo kết quả việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H26-5.6-03]; [H1-1.1-03]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường có giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh giúp học sinh lựa chọn được nghề phù hợp với khả năng của mình, phân luồng học sinh đúng đối tượng nhằm tạo điều kiện giúp các em tiếp tục học lên THPT hoặc vào các trường dạy nghề.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh chưa ý thức tốt về việc học nghề phổ thông cũng như định hướng nghề cho bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giáo viên chủ nhiệm đẩy mạnh hơn nữa công tác tư vấn, hướng dẫn học sinh trong việc nhận thức, định hướng nghề cho bản thân.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

a) Cùng với việc giảng dạy các bộ môn văn hóa, nhà trường luôn coi trọng công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh thông qua thực hiện dạy tích hợp trong các bộ môn văn hóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ngay từ đầu năm học. Mọi giáo viên trong nhà trường đều có nhiệm vụ giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh [H8-1.8-01].

Cùng với việc giảng dạy các bộ môn văn hóa, nhà trường chỉ đạo công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh thông qua thực hiện dạy tích hợp trong các bộ môn văn hóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Trong mỗi hoạt động giáo dục, các giáo viên nhà trường đều chú trọng hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá bằng cho điểm (định lượng), đánh giá bằng nhận xét (định tính) [H27-5.5-01].

b) Qua các hoạt động giáo dục của nhà trường, kỹ năng sống và hiểu biết xã hội của học sinh được nâng cao. Học sinh đã có ý thức thực hiện các quy định của pháp luật như: chấp hành tốt luật giao thông, gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống, có các kỹ năng phòng chống tai nạn, phòng chống đuối nước, thực hiện các quy định ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Học sinh đã có chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, có hiểu biết chính xác và tương đối sâu sắc về các vấn đề xã hội, biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân, có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; hiểu biết và chấp hành đúng pháp luật [H27-5.5-02].

c) Qua các hoạt động hình thành, phát triển kỹ năng sống, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Các em có suy nghĩ, nhận thức và hành động phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán của địa phương, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc. Các em có thói quen ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Đặc biệt, các em có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết ứng xử đúng mực trong mối quan hệ với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh. Trong các năm qua, tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm tốt luôn đạt từ 90% trở lên. Nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng bạo lực học đường [H23-5.1-04].

Nhà trường thành lập Câu lạc bộ STEM và tiến hành hoạt động thường xuyên theo lịch. Nhà trường cũng đã tổ chức được các chuyên đề hội thảo về STEM, tổ chức Ngày hội STEM. Học sinh được hướng dẫn cụ thể đã có kỹ năng nghiên cứu và sáng tạo một số sản phẩm về khoa học, công nghệ có chất lượng, đáp ứng hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật gần thực tiễn hiện nay. Bằng các hình thức khác nhau, nhà trường đã bước đầu hình thành cho học sinh phương pháp nghiên cứu khoa học. Hướng dẫn và khích lệ học sinh tham gia các cuộc thi Nghiên cứu khoa

học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng do tỉnh Quảng Ninh tổ chức. Dưới sự giám sát và chỉ dẫn của các thầy cô giáo, sự tư vấn của một số chuyên gia, trong các năm học từ 2014 - 2015 trở lại đây, học sinh nhà trường luôn có sản phẩm đạt giải trong các cuộc thi thi Khoa học kỹ thuật, sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh [H12-2.2-06].

2. Điểm mạnh

Hàng năm trường luôn quan tâm và chú trọng đến việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, trong từng năm nhà trường đều có kế hoạch cụ thể, xây dựng từng nội dung phù hợp với lứa tuổi của các em, đồng thời chỉ đạo giáo viên xem việc lồng ghép kỹ năng sống trong từng tiết dạy, từng hoạt động để hình thành cho các em những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống.

Học sinh đã có kỹ năng trong vận dụng kiến thức vào nghiên cứu, sáng tạo các sản phẩm khoa học công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, các câu lạc bộ STEM.

3. Điểm yếu

Thời lượng giảng dạy kỹ năng sống còn hạn chế nên lượng kiến thức truyền đạt đến học sinh chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tăng cường giáo dục hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa; chú trọng cải tiến các hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục. Liên hệ với các tổ chức xã hội để phối hợp thực hiện các bài tuyên truyền cho học sinh qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt lớp, khối. Cụ thể hóa các chương trình lồng ghép kỹ năng sống vào trong giảng dạy, tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết sinh hoạt lớp, để từ đó giúp học sinh nhận biết rõ hơn về tầm quan trọng của việc vận dụng kỹ năng sống đã học trong nhà trường vào trong cuộc sống.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

a) Chất lượng giáo dục văn hóa, giáo dục đạo đức luôn là mục tiêu hàng đầu của ngành giáo dục nói chung và của các nhà trường nói riêng. Trường THCS Lê Hồng Phong đã không ngừng cải tiến phương pháp dạy học và giáo dục học sinh nhằm đạt được các tiêu chí về chất lượng giáo dục toàn diện theo quy định của Bộ GD&ĐT. Trong đó, kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh là một tiêu chí quan trọng khẳng định thương hiệu của nhà trường. Chất lượng học sinh xếp loại học lực Khá, Giỏi năm sau luôn cao hơn năm trước. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi luôn được nhà trường quan tâm đặc biệt. Chất lượng mũi nhọn luôn được duy trì và ổn định trong nhiều năm qua và có bước đột phá trong những năm gần đây [H1-1.1-02]; [H28-5.6-03].

Nhà trường thường xuyên phối hợp với các lực lượng giáo dục tổ chức các hoạt động ngoại khóa, nâng cao ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức cho học sinh. Công tác giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật luôn được chú trọng thông qua tích hợp giảng dạy các bộ môn văn hóa, qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp...; 100% học sinh trường THCS Lê Hồng Phong thực hiện tốt Điều lệ Trường trung học quy định các hành vi học sinh không được làm. Bởi vậy, trong năm 5 qua, nhà trường không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không có học sinh vi phạm kỉ luật bị buộc thôi học, học sinh được xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt hàng năm chiếm tỉ lệ trên 98% [H23-5.1-04]; [H5-1.5-03].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt từ 99,9 đến 100%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm của nhà trường luôn đạt 100%. Nhờ làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng giảng dạy nên tỉ lệ học sinh giỏi và học sinh tiên tiến luôn được giữ vững và ngày càng được nâng cao. Từ năm học 2014-2015 đến nay, nhà trường không có học sinh bỏ học, số học sinh lưu ban của nhà trường chiếm tỷ lệ thấp, dưới 0,1% [H28-5.6-01]; [5.6-02].

c) Nhà trường chú trọng định hướng phân luồng cho học sinh theo kế hoạch đề ra ngay từ đầu năm học. Nhà trường cũng đã liên kết với một số cơ sở đào tạo học nghề như Trung tâm hướng nghiệp và dạy nghề của thị xã, trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng Hải Dương để tổ chức tuyên truyền cho học sinh nắm bắt được phương thức đào tạo của các nhà trường. Chính vì vậy, từ năm 2014-2015 đến nay, tỉ lệ học sinh tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS của nhà trường luôn đạt kế hoạch đề ra [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định, kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hàng năm luôn đạt và vượt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, có ý thức thực hiện tốt nội quy trường, lớp. Các lực lượng giáo dục và cha mẹ học sinh nhiệt tình ủng hộ, quan tâm đầu tư

cho sự nghiệp giáo dục. Nhà trường đã và đang khẳng định được vị thế của mình trở thành điểm sáng về giáo dục đào tạo của thị xã Đông Triều.

3. Điểm yếu

Công tác tư vấn để định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS chưa thực sự có hiệu quả, do đó số lượng học sinh tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể, tổ chức thao giảng, sinh hoạt chuyên đề, đổi mới phương pháp để duy trì và nâng cao tỷ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi và hạnh kiểm khá trở lên.

Thường xuyên nêu gương, nhân rộng điển hình tiên tiến đối với những học sinh ngoan, học giỏi; Tiếp tục tranh thủ các nguồn lực của xã hội trong công tác giáo dục toàn diện.

Tăng cường phối hợp với gia đình và các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS để từng bước nâng cao số lượng học sinh tham gia học nghề.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 5:

Nhà trường đã thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT đạt hiệu quả cao với giải pháp hữu hiệu là đổi mới phương pháp dạy học, trong đó tích cực ứng dụng CNTT một cách hợp lý với từng môn học. Chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, và các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt nhiều kết quả, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Hằng năm, nhà trường đều đạt và vượt các chỉ tiêu đặt ra. Số lượng giáo viên giỏi, học sinh giỏi các cấp không ngừng tăng lên, góp phần nâng cao chất lượng, khẳng định thương hiệu của nhà trường. Đặc biệt, chất lượng của các hoạt động ngoài giờ đã đi vào chiều sâu, là một trong các trường đạt nhiều thành tích của thị xã, tỉnh. Hơn nữa, một trong những yêu cầu về giáo dục toàn diện là giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đã được nhà trường vận dụng sáng tạo và linh hoạt trong mọi hoạt động. Chất lượng giáo dục của nhà trường đã góp phần không nhỏ vào việc thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ chào mừng các ngày kỉ niệm, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Công tác giáo dục địa phương được

quan tâm và thực hiện giảng dạy theo đúng quy định của ngành.

Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục và chất lượng ngày càng cao. Tỷ lệ học lực của học sinh đạt khá, giỏi hằng năm đạt trên 85%, đạt hạnh kiểm tốt, khá trên 98%.

Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định.

+ **Số tiêu chí đạt: 6**

+ **Số tiêu chí không đạt: 0.**

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Với mục đích nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, đồng thời thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, trong suốt thời gian qua trường THCS Lê Hồng Phong đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình tự đánh giá.

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường là một công trình khoa học, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí, vượt khó của các thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong hội đồng tự đánh giá đã đầu tư công sức, trí tuệ và tinh thần trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ. Các kết quả đạt được thể hiện trong báo cáo khẳng định thành quả to lớn mà nhà trường đạt được trong công tác quản lý, trong hoạt động dạy và học cũng như công tác giáo dục toàn diện của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá cũng giúp các cấp quản lý giáo dục, cán bộ giáo viên, phụ huynh học sinh thấy được kết quả cụ thể của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Đồng thời tạo động lực để nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, khẳng định vị thế và uy tín, từng bước đưa nhà trường phát triển, xứng đáng với tầm của trường chuẩn Quốc gia.

Nhìn lại toàn bộ 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và các chỉ số của Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường THCS đã được Bộ GD&ĐT ban hành, chúng ta càng thấy được sự tỉ mỉ, chi tiết, toàn diện và khoa học của bộ “thước đo” này để khách quan khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường thực sự **“đạt chuẩn”**. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh trường THCS Lê Hồng Phong tự hào với những thành quả đạt được một cách toàn diện theo chiến lược phát triển nhà trường về công tác quản lý, đội ngũ và tổ chức, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và CSVC; sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh. Đặc biệt, kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan về chất lượng giáo dục của nhà trường, chất lượng học sinh giỏi, học sinh tiên tiến các năm đều tăng. Đó thực sự là nguồn động viên, cổ vũ đối với

cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khi được công tác, giảng dạy và học tập ở mái trường này.

Bên cạnh những thành quả đạt được vẫn còn những hạn chế cần rút ra bài học kinh nghiệm từ quá trình tự đánh giá. Đó là một số hoạt động giáo dục có tổ chức nhưng chưa khoa học, công tác kiểm tra chưa thường xuyên nên hiệu quả có thời điểm chưa cao; công tác lưu trữ và bảo quản hồ sơ có thời điểm còn hạn chế. Do vậy, nhà trường cần khắc phục những hạn chế nêu trên đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục trong những năm tới.

Đối chiếu các quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường THCS Lê Hồng Phong tổng hợp quả tự đánh giá của nhà trường như sau:

- Các tiêu chí đạt và không đạt ở Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
- + Các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 đạt 100%
- + Các tiêu chí đạt Mức 2: 28/28 đạt 100%
- + Các tiêu chí đạt Mức 3: 20/20 đạt 100%
- Mức tự đánh giá của nhà trường: Mức 3.
- Trường THCS Lê Hồng Phong đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của trường THCS Lê Hồng Phong về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường kính mong các cơ quan có thẩm quyền và các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn./.

Đông Triều, ngày 10 tháng 11 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



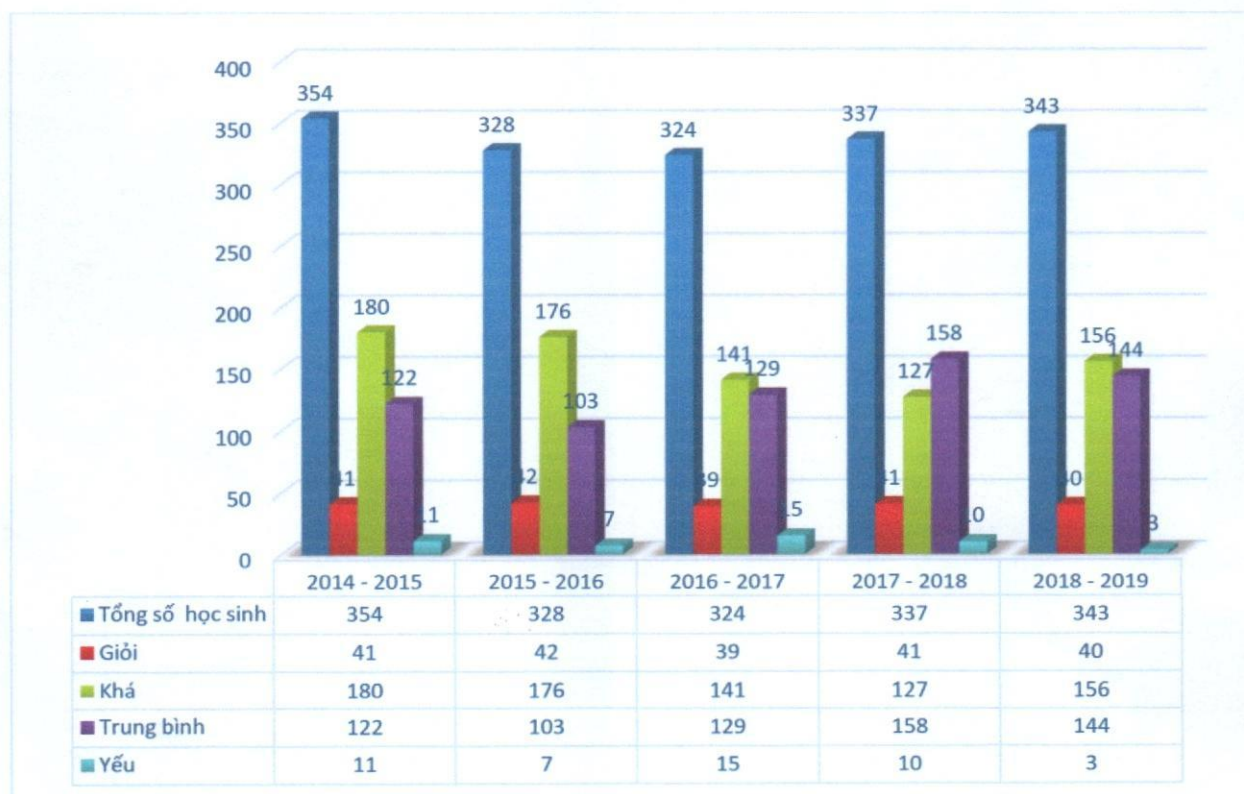
Phạm Văn Thịnh

Phần IV PHỤ LỤC

I. Một số biểu đồ về chất lượng giáo dục toàn diện



Biểu đồ 1: Xếp loại hạnh kiểm học sinh 5 năm qua



Biểu đồ 2: Xếp loại học lực học sinh 5 năm qua

II. Một số hình ảnh về các hoạt động của nhà trường



Lễ khánh thành trường THCS Lê Hồng Phong



Chủ tịch tỉnh Quảng Ninh tặng hoa chúc mừng nhà trường



Lãnh đạo cấp trên trồng cây tặng nhà trường



Tiết mục văn nghệ của tập thể CB GV chúc mừng nhà trường



Lễ Khai giảng năm học mới



Lễ kết nạp Đảng viên mới



Lễ kết nạp Đội viên vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh



Hội nghị chuyên đề nhà trường



Hoạt động ngày Hội vệ sinh môi trường



Hoạt động vui Tết trung thu



Tuyên truyền về kiến thức bảo vệ trẻ em



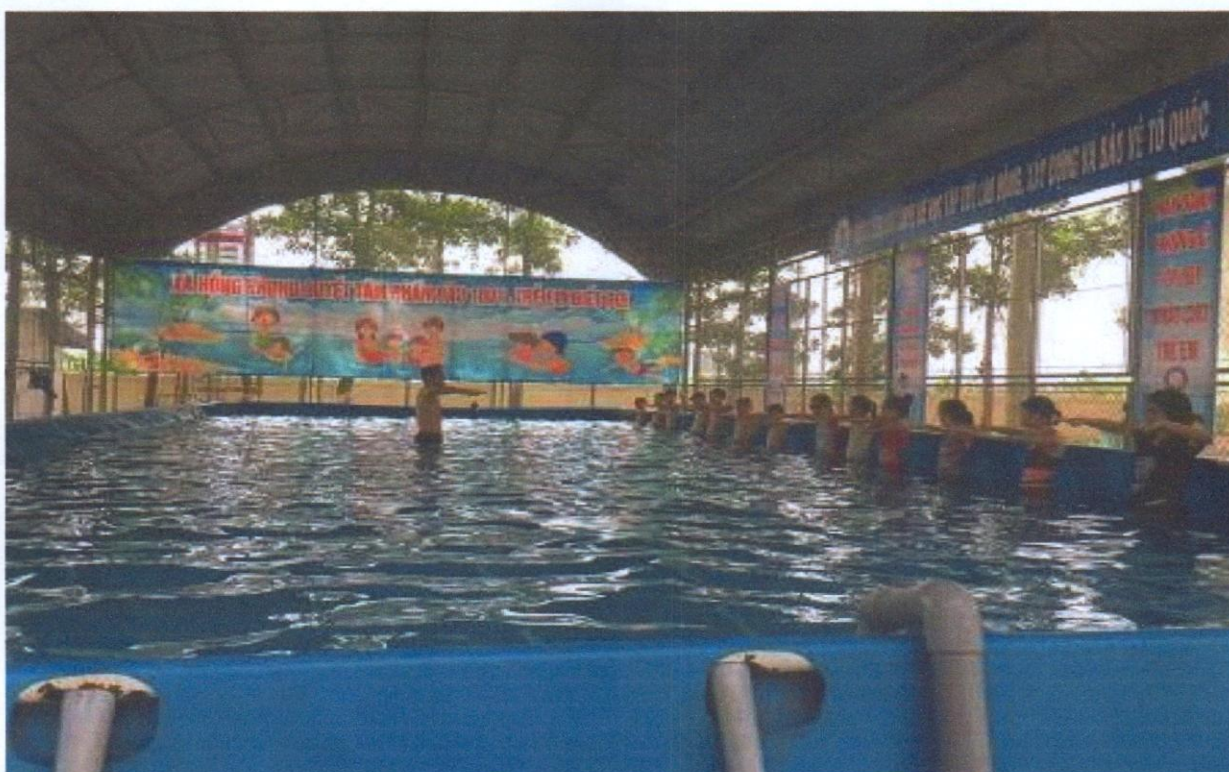
Các hoạt động hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn



Hoạt động tuyên truyền ngày Pháp luật Việt Nam



Hoạt động giao lưu với trẻ em chất độc da cam tỉnh Quảng Ninh



Dạy bơi cho HS trong dịp hè



Tặng quà cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã



Tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết trung thu



Tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán



Đoàn thanh niên xã Hồng Phong trao quỹ đỡ đầu cho HS có HCKK nhà trường





Các hoạt động văn hóa văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11



Lãnh đạo địa phương trao thưởng tài năng trẻ



Tuyên dương các đ/c CB GV đạt thành tích xuất sắc



Các hoạt động vệ sinh môi trường



Hoạt động hưởng ứng Tết trồng cây



Các hoạt động trải nghiệm của học sinh nhà trường





Lễ tổng kết năm học của nhà trường

